

Võ phi Hùng, cựu HS Petrus Ký, 67-74, tặng cho Quán Ven Đường

Phụ nữ

DEPT. LEGAL
INDOCHINE
N° 1229



Bà Bá-Tước De Moailles
nữ sĩ Pháp có danh tiếng lớn, mới tạ thế năm rồi.

== O\$15 ==
NĂM THỨ SÁU
ngày 4 Janvier 1934
== 230 ==

Tòa Báo 65, Đường Massiges — SAIGON

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO-HIỂM XE HƠI

Công-ty nặc danh vốn 200.000 đồng bạc

Hội-quán : 56, đường Pellerin, Saigon

Tên giấy thép :
ASSURANA

Giấy thép nôi : 748

1° Giá tiền bảo kê rẻ hơn các hãng khác và trả làm 4 kỳ được, mỗi kỳ một phần tư.

2° Khi rủi ro bởi thường mau mảng và lo dù mọi việc, cho chủ xe khỏi nhọc lòng.

Đồ Trang Điểm hiệu

"TOKALON"

Cả toàn cầu đều nhận là tốt nhất

Crème Sáp TOKALON

Non grasse
Không có mỡ
Légèrement grasse
Ít mỡ
Grasse
Có mỡ

Poudre Phấn TOKALON

Savon Xà-bong TOKALON

Parfums Dầu thơm TOKALON

Đại-lý Độc-quyền trong Nam-kỳ và Cao-miền
Maison G. RIETMANN
76 Rue Mac-Mahon, 76 - SAIGON

Các nhà buôn lớn ở khắp nơi đều có trữ bán.

Một bức thư...

(Đặng nguyên-văn)

Thưa ông

Tôi có tiếp đặng gói thuốc của ông gửi rồi. Thuốc "CHÍ-LINH" của ông, tôi đã thí nghiệm rồi, rất thần hiệu. Vì tôi có cho đứa con tôi, và mấy đứa trẻ ở lân cận sống, về bệnh mình mẩy phát nóng. Hai chơn hơi thở mệt, buổi chiều thì mê mảng. Đứa bệnh nhẹ tôi cho uống có một gói, mà các chứng đều nhẹ cả. Còn bệnh nặng (lâu) mới uống có hai ba gói, thì nó lộ ban đỏ ra dầy mình, rồi lần lần thuyên giảm, uống liếp một hai gói nữa, thì các chứng đều tiêu trừ. Thật quý hóa thay. Không hề với cái tên (Chí Linh) vậy, rất đáng gọi là nhĩ khoa thánh dược. Nay tôi viết thư này, đến tạ ơn ông. Luôn dịp xin ông gửi cho tôi 50 gói nữa.

Nay kính

Lâm trường Xuân commerçant à Lagi (Annam)
Thuốc này tôi có cần dùng tại tòa, và có bán khắp ca Đông-Pháp, các gare xe điện đều có bán. Ở xa xin do nơi Madame Nguyễn-thị-Kính chợ mới Saigon, hay là do nơi M. Nguyễn-văn-Đức 11 Rue des Caisnes ở Hanoi, giá mỗi gói 0\$12 (mấy chỗ bán đầu Khuynh-Diệp có bán).

PHỤ-NỮ

NĂM THỨ SÁU, SỐ 220

Ngày 4 Janvier 1934

TÂN-VĂN

Chủ-nhơn :

M- NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

1934

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Kính mảng độc giả

CUỘC PHỤ NỮ VẬN ĐỘNG VỚI VẤN ĐỀ CÃ NHÂN

Đàn bà đã bước ra trường phẩn-dấu, tất nhiên phải có tổ-chức, phải có chỉ-huy, phải có kỷ-luật. Ở các nơi tiên-tiến, phụ-nữ vận có người hướng-đạo, tự họ công-cử để cho cuộc vận-dộng có chỉ huy.

Vì lẽ đó mà muốn phá-hoại cuộc vận-dộng, kẻ thù của phụ-nữ chủ-nghĩa đánh đổ những nhân vật nữ-lưu đứng đầu cuộc vận-dộng.

Cái chiến-thuật ấy thiệt là thanh hành trong thế-giới ngày nay.

Người ta vạch lối của một vài bạn hoạt-dộng để đánh đổ, rồi thì kết luận rằng : như thế thì đàn bà còn phải học cho có tài với đực, chờ đã nên gì mà đòi những quyền nọ lợi kia.

Đó chỉ là lời tạ khẩu (prétexte) vì hễ người phẩn đối tất cũng nhận rằng khắp mặt đất này, có giống người nào, hạng người nào là không phải học mải. Phụ-nữ có bạo giớ tự túc mà nói rằng mình đã hoàn-thiện rồi đâu ?

Chúng tôi quả quyết rằng : cả nhơn-loại đều phải học ; cả dân Annam

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÂM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

(trai và gái) đều phải học. Dân-bà Annam vì khuyết-diểm về sự huấn-luyện, chẳng qua là tại kém cỏi về lợi quyền. Bởi vậy trong chương-trình yêu cầu của phụ nữ đã có khoảng nói về sự nữ-lưu giáo-dục.

Lý-luận trên này đủ đánh đổ lời chỉ trích của phe chống cuộc phụ nữ vận động.

Nhưng chúng tôi còn có thể luận về sự quan-hệ giữa cuộc vận-dộng và cá-nhân.

Người ta vì một vài cá-nhân mà đánh đổ một cuộc vận-dộng, thì khác nào nhận rằng: cá-nhân có quan hệ tuyệt đích đối với phong-trào?

Nói rằng cá-nhân có quan-hệ đến cuộc vận động, điều đó chúng tôi không hề cãi. Ở đâu có nhiều cá-nhân hay, thì ở đấy cuộc vận động được mạnh.

Song bảo rằng không có một vài cá-nhân lợi lạc thì không có phong trào là điều rất sai lầm. Thuyết « anh hùng tạo thời thế » là một thuyết sai.

Có « thời-thế » mà sau mới có « anh hùng ». Nói theo kim thời (dùng với thiết-trạng xã-hội hơn) có một *hoàn-cảnh* rồi mới có những *nhân-vật* hợp với *hoàn-cảnh* ấy.

Vậy thời nếu trong các nhân-vật phụ-nữ có người phải đổ, vận-dộng vẫn còn vững. Các nhân-vật mới sẽ nổi lên mà phụng-sự cho cuộc vận-dộng.

Phụ nữ tân văn



CUỘC ĐÒI VỚI Ý TÔI

Theo các diễn-tin của Arip thì trong mấy tuần lễ vừa qua ở Âu-châu cũng chỉ có Hitler làm cho dư-luận lo ngại về sự « phục-thù » của Đức. Ngoài ra còn những chuyện ngoại-giao úp mở của các nước lớn: vấn-đề hòa-bình, giám binh, vân vân, tức gọi là cái vòng tròn hồng (cercle vicieux).

Người ta cũng bàn bạc mãi về một cuộc tổ-chức mật-thám ở Pháp mà các báo « ngờ » rằng do Nga mà ra.

Ở Finland cũng có một vụ mật-thám bị bắt do một người dân-bà đẹp tên Marise Louise gây bầy bắt cá một bọn trí-thức. Người ta bảo rằng các vụ mật-thám này là do nước ngoài làm ra, để dọa về sự quốc-phòng, địa-thế, binh-lực.

Ấy đó là những diêm chiến-tranh để-quốc này mai.

Sự mâu-thuân trong chế-độ tư-bản và giữa các đế-quốc rất là kịch-liệt, sẽ-di các đế-quốc chưa dám khởi chiến chỉ là vì quân-chúng các nơi đều cố-động bál-chiến.

Quốc-gia xã-hội.

Đảng Quốc gia xã-hội là đảng gì mà các báo chí Annam đều hay nói đến?

Nhiều văn-sĩ Annam thích chủ nghĩa thuần-túy (purisme), ưa lọc lựa danh từ cho êm và đẹp, quá chú-trọng cái hình-thức mà quên sự quan hệ của nội-dung, khiến độc-giả lầm-lạc không biết chừng nào. Phần nhiều ưa những chữ to-tát, hề cắt bút là biên một dục: quốc-gia xã-hội đồng-bào... rồi làm cho người xem lẫn lộn cả nghĩa lý những chữ ấy.

Cứ nghe họ động tịnh sự gì

cũng nổi dính mấy chữ ấy lại thì nhiều độc-giả có thể tưởng là đồng-nghĩa thật. Rồi như vậy mà không thể hiểu được và chủ-nghĩa quốc-gia xã-hội (National-Socialisme) là gì.

Cứ hai chữ nghĩa-lý khác nhau như quốc-gia và xã-hội mà lại đứng chung với nhau thì đủ biết rằng và chủ-nghĩa này là một thứ cãi xù-lách. Hitler lập ra chủ-nghĩa và đảng này hỗn-hợp một cách rất thô bỉ hai việc khác nhau.

Chủ-nghĩa quốc-gia là chủ-nghĩa của những người chỉ lấy tiếng nước mà hiệu-triệu người, bảo người phải vì nước và vì kẻ thống-trị của nước, mà chống nhau với nước khác.

Chủ-nghĩa xã-hội là chủ-nghĩa của những người bảo rằng: nước chỉ là nước của hạng người có tài-sản; rút cục có hai nước trong mỗi nước: nước của người có tài-sản và nước của người vô sản. Quyền-lợi tương-phần cùng nhau.

Chủ-nghĩa này nhận rằng có giai-cấp trong xã-hội, và các giai-cấp vì tương-phản về quyền-lợi nên phải tranh-đấu cùng nhau, rồi một ngày kia chế-độ giai-cấp sẽ đổi hẳn đi thành một chế-độ do người lao công làm chủ.

Về chủ-nghĩa này có nhiều bề, nhiều cánh, nhiều nhân-vật chọi nhau kịch-liệt, nên làm cho công-chúng khó hiểu.

Jaurès vẫn chủ-trương về duy-vật, vẫn hết lòng phụng sự lợi quyền của vô-sản, mà lại mơ-hồ về cái cao thượng của tinh-thần, tưởng như là vật thần thánh chi chi. Lại ca-lung tổ-quốc là khác.

Lại có đảng xã-hội và đảng Cộng-sản đều là bảo rằng theo chủ-nghĩa xã-hội khoa-học của Mã-khắc-Tư. Có đều đảng Cộng-sản nhất-luật chủ-trương cách-mạng chỗ g bắng cánh tư bản, để dùng cách bạo-động mà đổi xã-hội. Còn đảng xã-hội thì chủ-trương cải-cách, nhiều khi hợp tác cùng người thống-trị và hạng tư-bản, làm cho người thợ tức giận bảo rằng đảng xã-hội phỉnh mình. Họ chống đảng xã-hội là chống sự phỉnh phờ, chứ không phải chống chủ-nghĩa xã-hội đâu.

Ấy, hai cái chủ-nghĩa xã-hội và quốc-gia tương-phản cùng nhau đến thế, mà Hitler lại hòa hợp cùng nhau để phỉnh quần chúng. Anh ta bảo rằng: có thể hợp với bọn gọi là yếu nước để giữ quyền lợi quốc-gia— tức là quyền lợi của hạng tư bản Đức— và binh lợi-quyền của vô sản Đức.

Một cái thuyết lộn-xộn đến thế mà có thể-lực là diêm xã-hội Đức đương ở vào thời-kỳ hỗn-độn sắp phải nổ bùng ra mà biến-thái hẳn đi.

Áo vải ngắn.

Áo vải trắng và ngắn, đi đường đã thấy nhiều ở Nam-kỳ.

Ở Saigon và các thành-phố

miền Hậu-giang, nếu ai để ý mà xem, thì số người mặc đồ Tây ít hơn xưa, mà số người mặc áo cũ bằng vải lại nhiều lắm.

Trước đây vài năm, người Trung Bắc vào Nam đều lấy làm lạ về sự người Nam phần nhiều chỉ dùng đồ hàng lụa. Cho tới đây - từ những nhà trung - sản cũng mặc đồ hàng.

Quang-cảnh áo vải đầy đường ngày nay làm cho người ta hiểu rằng không-hoàng ở trong Nam dữ-dối lắm. Nhìn gương mặt khách đi đường, ta có thể thấy lộ vẻ lo âu: Người dân trong Nam kỳ kém sút về sự sinh-hoạt hơn xưa xa lắm.

Lại đạo Quí-vương.

Lối sau này, người ta chú ý đến đạo Quí-vương.

Thiên-ha đồn rằng ở Lái-thiền có một người đàn-bà vào trạc hai mươi, tự xưng là cốt thánh muốn dạy người ta lên cõi Niết-bàn. Hình như mỗi nơi phái Quí-vương có một lối tổ-chức và có một cách hành động khác nhau. Có phái không kiêng rượu thịt, cũng không ngại về sự cãi nhau và đánh nhau. Chính bà thánh ở Lái-thiền xưa kia là một người hán hạnh trán. Bà ta khoe rằng không cần ăn cơm mới sống, chỉ ăn bánh trái mà thôi. Bà lại có cái phép hay, là bắt người nhập môn phải uống thật nhiều nước là cho đến phải mửa mới thôi.

Đạo như vậy mà phái này chỉ khác mọc ra như nấm, tự-trung có điều gian-dối. Những ai thấy có điều gian-dối mà nín đi, không tỏ-giác là sai lầm lắm.

Trên cõi Đông-dương chỉ duy xứ Nam-kỳ là được cái « hán-hạnh » làm nơi thí-nghiệm cho một cuộc vận-dộng tôn giáo lạ-lùng. Trong việc này đã đánh rằng có người lợi-dùng mà trang trải nợ-nần, thỏa lòng tham-dục bí-mật, song cũng có chừng - có

về sự suy-lỗi của một cánh nhà giàu Annam. Hết xoay-xở vận-dộng để tranh nơi đứng ngồi giữa bọn tín-dồ thật-thà, đó là dấu chứng tỏ rằng suy yếu.

Vụ truyền đơn chống Trostkystes.

Về việc truyền đơn chống Trostkystes rải ra ở Saigon, công chúng lấy làm ngạc-nhiên lắm.

Vì các đảng cách-mạng đều hoàn-toàn ở ngoài phạm-vi pháp-luật, tại truyền đơn này có nghĩa gì?

Tờ Zán Báo ra số sau cùng có đăng một bài đề là «Coi chừng Vô-khắc-Thiệu» quả quyết rằng M. Vô - khắc - Thiệu đã in những truyền đơn ấy để chống bọn Trostkystes Annam ở báo Đông-Nai. Đây là vì báo «Đ. N.» muốn hợp quần-chúng để «vạch mặt chỉ trán Vô-khắc-Thiệu».

Cuộc xông-dội giữa hai nhà báo ấy là cơ-lâm cho Đông-Nai và Zán-Báo bị đình-bản ba tháng.

Đội khi nào có cuộc hội-hiệp, chúng tôi mới có thể phán-đoán vụ này.

Ở đây vì nhiều lẽ mà không nói tới cốt chuyện, chỉ muốn cắt nghĩa về chữ Trostkystes là danh-từ làm cho nhiều người không hiểu.

Cách hơn một năm nay, ở Saigon có xảy ra vụ bắt Trốt-ki-t. Từ khi ấy, người ta mới hồ-nghi rằng có một phái chánh trị xưng danh Trostkystes.

Phái này có thật, chống với Đệ-tam Quốc-tế là hội Quốc-tế Cộng-sản. Họ tự xưng «tả phái cộng-sản», nhưng mà các đảng Cộng-sản lại nghiêm về kỷ-luật, không chia ra tả hữu bao giờ.

Sự thật là trên các báo Cộng-sản và Trostkystes mỗi ngày đều có xông-dội kịch-liệt lắm. Bọn Trốt-ki-t thường là bọn trí-thức tiểu-tư-sản, rải rác ở các xứ

không đông, không thành đảng phái chi, chỉ có việc công-kích đảng Cộng-sản.

Như thế thời các người biên-tập ở «Đông-Nai» có phải là Trostkystes như truyền - đơn nói không?

Truyền đơn này chả qua là một cách xông-dội mà bày ra chuyện chống Trostkystes để cho lao-dộng bình từ Zán-báo thấy thời không chắc gì hết thấy những người viết ở Đông-Nai là đồ-đệ của Trotsky đâu.

Duy có hai bài đăng trong tạp-chí ấy, một bài nói về cuộc vận-dộng bãi chiến, khoảng chế hội-nghị Amsterdam (do Henri Barbusse và Romain Rolland) chủ-tịch, và một bài nói về thời cuộc thế-giới bảo rằng: xã-hội chủ-nghĩa không thể thiết hành trong một xứ mà thời thì là có dấu vết ảnh-hưởng Trostkystes.

Cuộc hội-nghị phản-đối chiến-tranh để-Quốc ở Amsterdam làm cho liệt-cường khiếp sợ; xã-hội chủ-nghĩa thực-hành có hiệu-quả đó là những cái chứng cứ hiển-nhiên mà người Trostkystes khắp thế-giới (độ vài trăm) không hề chịu nhận.

Hai cái báo cùng bị đình bản kia hết ba tháng sẽ lại ra nữa.

Báo ra tòa

Ở Bắc-kỳ có ba nhà báo Pháp-văn ra tòa tiểu-hình. Ấy là: Volonté Indochinoise, Union Indochinoise và Progrès Indochinois.

Các báo trên này bị truy-tố vì phi-báng quân đội, hay là xúc-phạm tới vua Annam. Các trạng-sư sẽ cãi rằng tòa-tiêu-hình không có thẩm-quyền.

Cách mấy tháng, đã xảy ra vụ báo Presse Indochinoise ra tòa tiểu-hình Nam-vang. Người ta chỉ-cử chỉ-du Varenne mà truy-tố. Rất cuộc, báo Presse Indochinoise được thắng.

NHỮNG CÁI DỠ CỦA ĐIỀU HÁT CẢI-LƯƠNG TA

Gần đây, người mình thường để ý đến điệu hát cải-lương Annam. Tuy trong xứ đang gặp buổi khó khăn, nhưng cũng vẫn có nhiều gánh hát mới thành lập, khán giả rạp hát cải-lương thì đông hơn khán-giả hát bộ, đến các báo cũng thường bình phẩm tuồng hát và có nhiều ban tài tử lập ra để chấn-hưng điệu cải-lương. Tôi không dám xưng là đứng ra để chấn-hưng điệu hát này, vì tôi tưởng việc ấy thật khó, tôi chỉ lấy con mắt quan-sát mà rọi một khúc đường cho mấy ông lịch-duyet hơn. Mong rằng bài này làm một tài-liệu cho ai muốn chấn chỉnh điệu hát kim thời và lại là một «đây đuôi» giựt chừng mấy cô đào, mấy anh kép, đang múa hát lung-lung trên các sân khấu cải-lương...

Hát cải-lương của ta giống như opéra-comique, opérette của Tây, nghĩa là tuồng có hát lẫn nói chuyện. Nhưng thường thường, opérettes của Tây là những bản kịch văn vần, vui, hài hước, phần nhiều là những chuyện tưởng tượng, huyền kỳ (œuvre d'imagination, de fantaisie). Tuy mục-dịch của nó là giúp vui cho người ta nhưng có bản cũng có ít nhiều triết-lý can-thâm ngộ-nghĩnh. Còn cải-lương của mình thì khác, tuồng nào cũng có ý rằng đời, dạy đời, lấy câu này làm kết-cuộc: «Thiện ác báo đầu chung hữu báo». Thế cũng biết người mình còn thiết tha Hăm, còn tin nơi Thượng-đế, còn tin nơi quí-thần... Muốn dạy đời rằng đời (!) mà phở bày trên sân-khấu những cảnh không giống ở đời (đau gần chết cũng ca, đâm ma cũng ca, giết người cũng ca, lên Tòa cũng ca, ván ván... cũng ca !) thì mấy bài học nhơn đạo ấy «nuốt» sao vô? Cười mà sặc chết đi!

Một bản kịch mà có tánh cách rằng đời, dạy người, tả tâm lý của một hạng người xấu, tốt; diễn một chuyện biểu hiệu cái phong hóa trong xứ, nói tóm lại là cái tranh xã-hội, thì phải giống sự thiết ở đời người ta mới tin được. Thế chỉ có hí-kịch (comédie) bi-kịch (tragédie) hay là bi hí-kịch (tragi-comédie) mới mô tả được như thế.

Còn hát cải-lương thì chỉ để xem mà cười chơi thôi. Ở Bắc-kỳ, đã có diễn nhiều kịch được công-chúng hoan-nghinh. Trong Nam độ nọ, ông Jacques Lê-văn Đức có bày ra gánh hát Đức-hoàng-Hội, diễn vài bi-kịch (Hoàn-kim-Huyết là một) rất tài tình, tiếc rằng mấy kịch ấy tiếm nhiệm mùi tôn-giáo đậm quá, mất cái hay đi. Chẳng được ít lâu, người ta không nghe tiếng Đức-hoàng-Hội nữa, rồi thôi, kịch vừa sanh ra đó rồi cũng mất liền đó. Thế người Nam ít ỏi ra cái lối hát bằng cách nói chuyện...

Nhưng ta không nên thất vọng nơi điệu hát cải-lương, nếu khéo chấn chỉnh thì nó sẽ trở nên «đúng» được.

Tuồng cải-lương của ta mà dở lắm là tại:

1-) Thiếu thầy tuồng hay (auteur)

2-) Thiếu người xếp cảnh khéo (metteur en scène).

Chờ đào hát, kép hát thì chúng ta có nhiều người thật là tài tử thiết thọ (de vrais artistes) như cô Phùng-Hà, cô năm Phi, M.M. Châu, Chơ, Danh, Nhiều với một số khác khá đông...

Thầy tuồng không phải là ai cũng làm được. Phải có học-vấn nhiều, có trí xem xét (esprit d'observation), có tài, nói tóm lại là

phải một nhà văn-sĩ đúng đắn. Thầy tuồng của ta, có mấy người được mấy tành ấy.

Một vở tuồng phải đặt để lâu lắm mới trôm-trôm cái hay, lâu chừng nào lại càng hay. Thầy tuồng của ta đã ít tài mà muốn chụp cái danh dự cho mau. Mà nói cho thật, thầy tuồng cải-lương của ta viết tuồng vì «tiền» hơn là vì danh dự. Vì công chúng ưa xem cải-lương, bản tuồng cải-lương được tiền; nên nhiều người lấy đó làm sanh kế. Thứ nhì trong một trăm người xem hát, được mấy người biết tác-giả tuồng hát là ai?

Bên Pháp, một thầy tuồng chưa có danh tiếng muốn mượn hát một vở kịch của mình thì thật là khổ não lắm, đi hết rạp này đến rạp khác, năn nỉ khẩn cầu, cho không mà người ta cũng không khứng. Như được «cha chủ» phò hộ cho, vở



Cô năm Phi

kịch được người nhận diễn, thì còn phải lo sợ nơi công-chúng phán đoán. Tuồng dở, khán-giả sẽ làm vỡ rạp bằng tiếng la chưởi, tiếng hát gió, làm cho tài tử nghẹn họng mà hát không được nữa !!! Rồi còn các nhà phê-bình kịch nữa !!! Như thế ấy không bảo xử người ta có nhiều kịch hay sao được?

Nhưng ta không lấy làm lạ gì, trình-độ trí-thức của người mình còn kém thì kịch trường của ta thấp thỏi ấy là lẽ tự-nhiên!

Bây giờ đến người xếp cảnh (metteur en scene). Thầy xếp cảnh rất quan trọng cho một tuồng hát. Tuồng không hay lắm mà xếp đặt khéo thì làm vui mắt khán-giả, người ta sẽ chăm chế đi. Đến một tuồng hay mà sắp đặt dở thì mất giá trị của tuồng hết. Bên Pháp, mấy người xếp cảnh được tôn trọng lắm, chẳng thua gì tác-giả có tài. Có nhiều thầy tuồng giỏi, vừa là tác-giả vừa là thầy xếp cảnh, cũng vừa là tài tử diễn kịch của mình.

Mà giành hết ba chức ấy, chỉ có người lợi-lạc mới được.

Thế thì mấy cái dở của cũ-lương ta kể dưới đây là lỗi của thầy tuồng và thầy xếp màn.

Lỗi của thầy tuồng. — 1) Tuồng ít có giá-trị (không kể mấy bản « adapté » của kịch Pháp) phi-lý và khô-khạo quá. Mấy « anh-hùng », « thuyền-quyên » chủ-động tuồng là những anh chị, thiệt-thật không có trí phán đoán gì hết. Tánh-tình đều giống hơi hơi với nhau hết, không cólaub gì rõ rệt hơn kẻ khác.

2) Không kể nguyên-tắc làm chi, chỉ kể màn này tới màn kia không có gì liên lạc mà quá rời rạc.

3) Mấy tuồng hát đều tựa-tựa như nhau. Lúc này thì thò « hàm oan » là cái dễ được thành hành.

4) Tuồng hát dài lắm vì tác giả không biết bế cuộc; viết như tiểu-thuyết trường-giang, tả nhiều cái vặt vãi tỉ mỉ, vì rườm rà với hững văn-chương và bài ca sai chỗ. Một con doi, một đứa nhỏ, một chú-quần mà cũng mồm-mép văn - chương. Vở tuồng đầy đầy những than khóc riu-rii, kể lẽ có đây có ở. Biết rằng người mình ưa như vậy, song lâu quá thì người ta cũng bực mình mà muốn la lên: « Rồi chưa? »

5) Lố-lăng — Từ đầu cho đến cuối không có một vẻ tự-nhiên vì lời nói không giống sự thiệt (nói lối có văn), ca hát sai chỗ. (Nó là điệu cũ-lương, bỏ hát không được, nhưng phải tránh ca nơi mấy lúc như: hấp hối, sát nhơn, lên Tòa văn v.v...) Ăn mặc khác thời (y phục Tây, Tàu về mấy thế-kỷ trước; ở nhà mặc áo quần như đến nhà khách, tối còn mặc áo dài, văn văn...) Lố - lăng như thế mà muốn dạy đời rằng đời thật mâu-thuẫn! Còn đây là lỗi của thầy xếp cảnh.

1) Cảnh (tableau) dọn không hợp với tuồng. Đây cũng tại cái thiếu liên của mấy ông « bầu » và cái người mướn vẽ phong cảnh không thông - minh lắm.

2) Ra vô lộn xộn. Mới ở trong nhà dừng đây bước tới ba bước thì sau lưng có một tấm phong cảnh lần lần rút xuống, đem tới trước bộ sa-lông một cái vườn, một con đường rồi đang ở ngoài đường nói lách đáp thì thỉnh thoảng trên không, gió cuốn cả cây cối cả vườn, cả đường bay đi, cái bộ sa-lông lại hiện ra đó. Biết rằng lỗi này là tại thầy tuồng không biết luật hiệp như trường hợp (unité de lieu) nhưng có khó gì đâu, trước khi bỏ xuống hay là thâu lên tấm tableau kia thì người ta hạ màn trong 5 phút rồi thì kéo màn lên...

Không biết cách thấp đèn (éclairage). Giới cảnh không khéo, sân khấu mất giá-trị nhiều, người đi xem không rút hết cái dẽ ý của mình lên đó, cái bộ tịch sắc mặt tài-tử không rõ rệt. Thấp đèn sai với cảnh ngộ trong tuồng. (Trời tối mà như ban ngày, ngoài vườn mưa dông chớp nháng mà như một hué viên có lẽ đối pháo bông văn văn...)

Còn đây là mấy cái dở của kép hát, có đào vì trong lúc họ hát, họ cũng làm theo ý của mình.

1) Mấy cô đào lúc nào cũng cầm khăn mu-soa (mouchoirs) trùm-trùm trong tay, coi khô g. ngó. Mới khóc đó, lấy khăn chấm mắt, lấy khăn đó hi-mũi, rồi một lát cầm mà dẽ trước miệng. (Không sạch lắm thì phải!) Biết rằng cái khăn mu - soa làm cho mấy cô có một dáng điệu cho tự-nhiên (une contenance) nhưng tốt hơn là bỏ đi, coi không đẹp đâu.

2) Trong khi gấp rút lại xóa tóc xuống. Đây cũng là một cái không đẹp. Tóc của người mình thì dài



Cô Phùng-Há

CHUYỆN VUI

Vòng tròn hồng

Ất đến nhà bạn, gặp Giáp đang ngâm giống gì trong miệng mà hớp từ hớp rượu « rôm ».

Mới hỏi:

— Anh nút bòn bòn mà uống rượu phải không? Hôm qua anh nói với tôi, thầy thuốc biểu anh bỏ rượu...

— À, thì bỏ vô đây chứ sao! Ông thầy thuốc cho tôi mấy viên thuốc uống để dứt rượu mà ngặt vì nó đắng như bồ hòn, tôi muốn nuốt cho vô phải uống với một ly rượu mới được...

Bền chí

Trong lớp, giờ học cách vật trí-tí.

Thầy. — Lâm, trò làm sao mà phân biệt được cây bưởi với cây cam?

Trò. — Dạ thưa thầy, tôi phải coi hạt trái khác nhau.

Thầy. — Giả tí như hai cây đó không có trái thì làm sao?

Trò. — Dạ, thì tôi đợi cho nó ra trái đã!

Có lòng nhơn

— Nè bác Rích ơi, tôi nói bác đừng phiền nghe, bác giàu có mà sao bác không dám sắm một cái xe hơi, để đi chỗ nào xa thế mấy, bác cứ lết bộ mãi, làm cho người ta bất bình giùm cho bộ giò của bác quá!

— Thằng này nói mới chương chứ! Bộ giò của tao thì tao xài chứ của ai mà họ bất bình giùm!!! Mà người ta đó là ai, quần nào xúi mấy ngạo tao đó?...

— Bác cho tôi cất bác đi, rồi tôi nài cho bác nghe.

— Đây nè, phải thằng Tư không?

— Không đâu.

— Thằng năm?

— Cũng không.

— Thầy bày?

— Không phải ai hết. Mấy người bất bình giùm cho bộ giò của bác đó là mấy anh kéo xe ngoài đường.

Trong lớp

Thầy. — Trò Lanh, « phu-tử tình thâm » là nghĩa gì?

Trò. — Thưa thầy, là cha con nghĩa nặng.

— Ví dụ như?...

— Một người mẹ ham nó chuyện bỏ con tẻ một cái ạch, la lên « chết cha con tôi » nghĩa là con tẻ mà cha đau, ấy là cha con nghĩa nặng đó.

thực, xuôi có cứng đơ (không có quần) thì thả nó xuống coi chừng mất lắm. Biết rằng khi người ta gấp rút, hơi hải, chạy mau thì tóc xõ xuống. Nhưng nếu rúi như vậy thì mình bối lên vì đã việc rồi mà để tóc xõ xãi thì lung tung cho bộ tịch của mình nữa. Cái này không phải tóc của mấy cô tự nhiên xõ xuống, mấy cô đào miệng mới la thì tay lần mở đầu tóc. Có nhiều khi làm lẹ khán-giả không thấy, có khi không nhem người ta cười thầm rồi sẽ nói: « Giã dối quá! » thì làm sao? Lại nữa, đời bây giờ mấy cô mấy bà bối tóc thì dất móc tai lại, còn có lưới bao trùm, đầu tóc chặt khur, làm sao mà rút xuống được?

3) Bây giờ đến mấy anh kép. Đóng những vai thiếu-ủy, quan này chức nọ là người có học thức mà cứ chỉ không ra điệu ấ. Giận vợ hay là giận ý trung-nhân, mắng nhiếc xong còn xé hình người ta tan nát trước mặt của họ, xô đẩy người đàn bà té lên té xuống, người đàn bà đến lay lục năm áo thì đẩy ra đến té lăn cù! Vậy là thái-độ của kẻ vô-phu chứ! Biết rằng giận hết khôn, ghen phur mất trí, nhưng mấy ông ấy mặc y-phục Âu tây, mặt mày đẹp dẽ, đóng tuồng Tây mà làm vậy thì nếu có người ngoại quốc xem họ sẽ nói: « Quan thiếu-ủy này thiệt Annam! » Đây là cái diễn-tình sai lý (anachronisme sentimental)!

Hát cải lương của ta còn ở dưới một trình độ thấp thỏi lắm. Người ngoại quốc đến xem ất cho người Annam có cái tâm hồn thật trong sạch (une candeur d'âme), cái trẻ con thật-thà, cái lạc-quan « dầy cuối » vì rạp hát là cái phản chiếu sự văn-minh của dân một xứ. Một số người trí thức Annam không chịu xem hát cải-lương vì họ chê là dở lắm. Một số người không chịu nghe nói đến cải lương vì họ cho là không thể sửa đổi được. Không, nếu hát xướng của ta mà có thể làm cho người ngoài làm về cái trình độ trí thức của ta thì chúng ta phải quan tâm đến mới được. Thấy nó dở không nên dẽ nó dở mãi, phải tìm cái dở tại đâu mà có, làm sao mà bỏ cứu cho nó được cao lên. Bài sau tôi sẽ nói ý kiến của tôi về sự hát bản Tây bằng tiếng Annam. NGUYỄN-THỊ-KIỆM

Dr. TRẦN VĂN ĐỘC

Chuyên trị bệnh con nít

31, Rue Tabert

Góc đường Tabert và Aviateur Garros

— SAIGON —

Một việc xông đột ở trong báo giới

Vừa rồi, nhiều tờ báo bàn bạc về việc xông-đột giữa cô Phương-Lan và ông Hồng-Tiêu, và việc mâu-thuân giữa cô Phương-Lan và ông Bút-Trà. Nhiều bạn gái khuyên em cũng đề-cập đến vấn đề này ngay từ khi việc mới xảy ra, song em cho là không phải một vấn đề có quan-hệ đến cuộc phụ-nữ vận-dộng nên em không vội đề ý đến.

Nhơn vì nhiều tờ báo đã làm cho một phần công-chúng lưu-ý tới việc xông-đột này mà em lại phải nói đến.

Người ta viện ra những lẽ sau này mà muốn cho một việc xông-đột thường biến thành một vấn đề hệ-trọng.

— Cô Phương-Lan là nữ biên-tập Công-Luận-Báo tự-nhiên tờ nhà hát tây đánh một ông Chủ-nhiệm một tờ nhật báo, như vậy là đã không kể tính đồng-nghệp nữa, mà cũng không còn đáng kể là bạn đồng-nghệp của các nhà viết báo.

— Cô Phương-Lan là một nữ-sĩ cho nên việc gì của cô làm cũng có quan-hệ đến bạn nữ-lưu. Vậy cái cử-động dở của cô phải được các bạn chỉ-trích.

— Cô Phương-Lan ở trong Hội Làng-Văn thế thì hội đáng khiển-trách cô.

Em lấy ý-kiến thô-thiển làm phê-bình những lời bàn trên này, để tỏ rằng câu chuyện xông-đột của cô Phương-Lan không đáng làm vấn đề hệ-trọng.

Nói rằng cô Phương-Lan không nghĩ tính đồng-nghệp là không đáng làm bạn đồng-nghệp với các ông nữa, thì tôi lấy mình làm một người phụ-nữ thường xin đáp rằng : Các ông nói có lẽ lắm. Đã xông-đột kịch-liệt thế thì đâu bị các ông xa lánh là lý đương-nhiên. Nhưng cái vấn đề ấy chỉ quan-thiết đến sự giao-thiệp riêng giữa một hạng người — tức là người viết báo — chứ không phải là vấn đề chung cho bạn đàn-bà.

Bảo rằng cô Phương-Lan ở trong một hội văn-sĩ (đương lập) thì đáng cho hội khiển-trách, điều đó cũng có lẽ nữa. Nếu hội ấy đã thành lập, và nếu đại đa số người trong hội cho rằng cử-động của cô là trái với việc làm của hội, thì có lẽ hội sẽ khiển-trách thật — song lẽ, việc này cũng là một việc có thể quan-hệ đến một cái hội văn-sĩ có thể

thành lập, chứ không phải là một vấn đề phụ-nữ nào.

Còn bảo rằng cô là một nữ-sĩ nên việc gì của cô làm có quan-hệ đến nữ-lưu, thì em cũng không dám nhận là phải. Phụ-nữ còn nhiều việc hệ-trọng phải làm, công đâu mà vu-lắt đến cử-động của một cá-nhân ?

Ở trong nam-giới, có ai vì một bạn đàn ông làm sự gì gọi là dở, mà cả nam-giới đứng lên phản-kháng đâu ?

Tóm lại, câu chuyện xông đột này, ta hãy gọi là việc xông-đột giữa mấy nhà viết báo chứ bất tất phải chú ý đến người xông-đột là đàn ông hay đàn bà. Vì sao ? Vì điều phân biệt ấy không quan-hệ gì, đàn bà và đàn ông đều có thể nóng tính hết, một người đàn bà nóng tính làm gây ra một việc xông-đột ở đám đông thì ta cũng đừng xem như là khi xem một người đàn ông nóng tính.

Đến như cử-động ấy hay hay là dở thế nào, ta cũng bình-tĩnh phân-đoán y như là đối với việc làm của đàn ông. Vì không có lẽ gì mà ta lại dám tự-phụ xem đàn bà là thành cả, mà cường bách họ phải không khi nào có thể xảy ra những cử-động gì có thể xảy ra giữa bạn đàn ông.

HOÀNG-THỊ-DÂN

Tin buồn

Mới hay tin buồn bà Nguyễn-thị-Đời, ái-nữ ông bà Nguyễn-công-Khanh, Diên-chữ ở Camau, và là hiền nội-trợ của M. Trần-văn-Quang Tổng-lý Sài-Thành Hoa-Báo đã từ-trần tại Camau hôm ngày 30 Décembre 1933.

Lễ an-tàng đã cử-hành hôm ngày 31 Décembre vào lối 4 giờ chiều.

Bồn-báo đồng-nhơn xin chia buồn cùng ông Trần-văn-Quang và tang-quyển.

Phụ-nữ Tân-văn

Chớ quên



Dấu TỪ-BI

“VỀ MỘT TRANG LỊCH-SỬ VIỆT-NAM”

Những luận-chứng sai-lầm trong bài : « Cuộc suy-vận của Triều-đại Tây-sơn », đăng ở báo Tribune Indochinoise số 1069-1070 ngày 17 và 20 Novembre 1933

Lời nói đầu. — Báo P. N. T. V. vừa đăng xong hai bài của tôi nhan đề là « Tìm sự thực trước khi viết bộ Việt-nam Văn-học-sử » chú ý nên phải suy cầu sự thực trong khi ta viết, nói, hay là đọc sách người ta viết, nghe chuyện người ta nói, cốt đồng cái lý-trí sáng-suốt của ta mà xét đoán mọi việc cho khỏi sai lầm, thì lại thấy trên báo Tribune Indochinoise số 1069-1070, ra ngày 17 và 20 Novembre trước, có bài « Về một trang lịch-sử Việt-nam — Cuộc suy-vận của Triều-đại Tây-sơn » (1), trong bài ấy giải bày nhiều luận-chứng nó đã biểu-thị một lối xét bậy nói càng bậy hơn không kể chân-lý là gì cả.

Trong toàn bài « Bàn lại » này, tôi xin phép không nói đến tên tác-giả bài kia; như thế là muốn tỏ ra rằng tôi vì chân-lý, mà buộc phải viết mấy hàng này, chứ không vì hiềm khích riêng chỉ với ông bạn nhất-thời kia vậy. Thật tính tôi cũng không biết ông ấy là ai !

T. T. M.

Chúng ta ngày nay đã rắp ranh xây dựng cái lâu đài văn-chương, kiến trúc của nó ra làm sao, ta cũng đã có thể tưởng-tượng được ngay bây giờ. Chớ còn đến sử học, thật quỉ chưa có một người nào dám ra tay đâm-đương lấy việc đào mòng đắp nền cả. Các nhà sử-ký của ta, từ Lê-văn-Hưu cho đến Trần-trọng-Kim, chẳng qua chỉ có thể bỏ vào cái hang « sử-thần » chuyên chép, lần lượt từng ngày, những việc quan trọng đã xảy ra trong một thời-đại, chỉ khư khư chăm vào cuộc hiện-tại mà thôi, chớ việc quá-khứ và tương-lai, đối với con mắt họ không có quan hệ gì. Họ chỉ như những người thợ làm công một công-xưởng kỹ-nghệ, chỉ biết có một việc của mình, chớ việc của người bạn ở bên hông cũng không cần ngó đến. Nỗi cho đúng, những nhà sử-ký của ta, cũng vì cái vấn đề ngàn xưa, là vấn đề nuôi sống lỗ miêng, mà làm công việc của họ, gọi là « việc quan » chớ không phải vì sự yêu đương khoa-học, vì sự sùng trọng chân-lý mà làm.

Chớ nên đâu ta vẫn có một lịch-sử, nhưng những sự-thực ở trong, đều hình như rời rạc, phân cách nhau; cái nhân không làm cho ta tiên-định được cái quả; ngày hôm nay không cái - nghĩa được

ngày hôm qua. Ấy là tại ta không hề quen với phương-pháp diễn-dịch theo khoa-học, như những bậc sử-gia Âu-Tây. Đó là một điều khuyết-diểm nó đem chúng ta vào con đường lầm lạc rất đáng tiếc vậy.

Ở Nam-kỳ, hiện bây giờ, may sao một người, người Pháp, nên nói ngay ra — đã « như muốn » bõ hổ vào chỗ khuyết-diểm ấy. Người ấy chẳng ai khác hơn là ông TAVERNIER, một cái tên đã có phen lầy lừng trong làng biện-hộ.

Trong chữ « như muốn » tôi đã dùng trên, xin thú nhận rằng tôi vẫn có ý ngờ vực, bởi vì tôi sợ rằng trên bãi chiến-trường mà xưa kia một nhà học giả như trang-sư, một vị đồng bào với trang-sư, ông Charles PATRIS (1) đã bị thất bại một cách rõ ràng thâm-khốc, tôi sợ rồi ra trang-sư sẽ có sức nâng cao ngọn cờ mà lướt thẳng tới mục-dịch hay chăng ? Nhưng tôi vẫn mừng, cái mừng trong hy-vọng.

Thì đây, sau khi ông TAVERNIER đã diễn-thuyết ở nhà hội Khuyến-học Saigon về một đoạn lịch-sử của ta, mà ông đương khảo-cứu, bỗng-nhiên một bạn thanh-niên đứng lên công - kích ông ở trong tờ Tribune Indochinoise ra ngày 17 và 20 Novembre.

Đại-đề tác-giả hai bài báo ấy không chịu rằng một người ngoại-quốc — chỉ ông TAVERNIER — lại được giành cái danh dự viết bộ lịch-sử VIỆT-NAM, vì đã là người ngoại - quốc. Ông Tavernier bất quá cũng chỉ tin theo những sử-liệu tàng - trữ

(1) Chính bài ấy đề là : « Cuộc suy-vận của thời-kỳ toàn thịnh trong triều đại Tây-Sơn » (Le déclin de l'Apogée du règne des Tây-Son) nhưng thế thì cũng như nói « Cái chết của sự sống » nghe nó chướng tai quá. Sở dĩ phải dịch sai nguyên-văn đi là vì vậy. — T. T. M.

(2) Một nhà thi-sĩ đã viết nhiều tập thi về xứ ta Tác-giả bộ « Việt-nam Sử-ký » chia làm 4 pho, nhưng mới xuất - bản được pho thứ nhất (từ Hồng-Bàng đến Đinh - Tiên-Hoàng) thì công việc phải bỏ dở. — Lời-ký-giã.

trong các thư-viện mà thôi, mà trong đó thường ăn nhiều dầu màu-thực-dụng của những trào-dại tư-chép lấy sự của mình.

Đều đó tôi rất biểu đồng-tình. Chính tôi thường cũng có lo sợ như vậy, lo sợ cho người quá trư cầu thả, ngộ nhân những điều thất-thực kia, tuy rằng họ có thể tìm được chân-lý bằng cách so-sánh quan-sử với ngoại-sử chẳng hạn.

Nhưng mà ông bạn tôi lại có trạng-sư TAVERNIER không sao hiểu thấu được cái tinh-thần tin-chuộng những điều thần-di của người Nam, vì theo ý ông, chính cái tinh-thần mê hoặc ấy nó đã quản-trị cả cái xã-hội Việt-nam-minh.

Than ôi! Cái điều mà chúng ta phải đồng-tâm hiệp-lực đánh-dổ sớm ngày nào hay ngày nấy, cái tục mê-tin dị-doan, kẻ thù nghịch rất trở ngại cho sự tiến-hóa của dân ta, bỏ đi không hết, ông bạn lại còn lời ra, nêu lên, lấy cớ đó mà công-kích ông Tavernier! Thật là một điều đáng tiếc!

Nhưng ta hãy nói ngay vào chuyện thì hơn.

Ông TAVERNIER cho cuộc suy-vấn của triều-dại Tây-sơn bắt đầu từ ngày quân Tây-sơn thua trận Qui-nhơn (1799). Ông bạn tôi phản đối, nói rằng cuộc ấy bắt đầu từ ngày Nguyễn-Nhạc sai đào con sông chảy ngang thành Bình-dịnh, làm đứt cái long-mạch nó đã phù-hộ cho nhà Tây-sơn được lên ngôi vàng và được cường-thịnh bấy lâu.

Tôi xin phép ông bạn dịch đại ý mỗi đoạn trong bài của ông ra mà bàn lại, cho có thứ-tự rõ-ràng để chúng ta dễ hiểu nhau.

Năm 1765, Võ-vương mất, Định-vương còn nhỏ, uy-quyền đều thuộc về viên Phụ-chánh Trương Phúc-Loan, rất tăng bạo. Nhân-dân đều ta-thán.

Ông bạn tôi viết rằng: «Anh em Tây-sơn biết là dịp may đã đến. Vả lại, trên ngọn núi Tây, mấy chữ vàng huyền-bí «Nguyễn-Nhạc vi vương» TỰ-NHIÊN XUẤT HIỆN RA, LẠI CÀNG CHỨNG TỐ CHO ANH EM NHẠC CÁI THỜI-VẬN RỰC-RỠ SAU NÀY NỮA!»

Sự hiện-hình đó, đâu có phải là tự-nhiên? mà nó cũng chẳng có gì là huyền-bí. Sao ông bạn không nghĩ? Chớ đây là cái mưu của anh em họ Nguyễn, ai mà không biết? Lợi-dụng lòng mê hoặc của nhân-dân, Nhạc khắc bốn chữ ấy vào sắc, đem treo trên đỉnh núi, ban đêm kéo đèn chiếu lên, sự ấy đã chép rõ-ràng trong NAM-SỬ-LIỆT-TRUYỀN và TÂY-SƠN-NGOẠI-SỬ.

Ta có thể chắc chắn là mưu của Nhạc, vì nếu không phải là mưu của Nhạc, thì ta không thể cắt nghĩa sự trông thấy bốn chữ lửa ấy bằng cách gì được nữa. Vả chẳng một người tài-trí như Nguyễn-

Nhạc, tự trời mình sai quân-lính mang nạp cho quan, để đến đêm lại, phá ngục thả tù, mà dùng kế nội-cộng ngoại-kích, thì có là gì mà không làm nổi cái mưu cốn con để lừa mắt nhân dân? Ta đã biết rõ việc làm lúc sau, tự khắc ta hiểu thấu việc làm lúc trước.

Nhân đây mà tôi lại có một luận-chứng để tỏ rõ cái lời nói của tôi ở trên về phương-pháp suy-diễn khoa-học, phương-pháp mà các học-giả Trung-hoa đã dùng từ-lâu, gọi là cái học «chứng lai tri vãng» (bằng ở việc sau mà biết được việc trước)

Ông bạn tôi nhắc đến chuyện thầy địa-lý Tàu chỉ chỗ mạch rồng cho anh em họ Nguyễn đem chôn hài cốt cha, dời phát vận đế-vương. «Sau khi vua Quang-Trung (Nguyễn-Huệ) gửi bức tối-hậu thư cho Trung-hoa Hoàng-đế, bắt phải nạp mấy tỉnh ở miền Nam bộ nước Tàu, vua Tàu bèn hội tất cả các nhà địa-lý danh-tiếng đương-thời để hỏi xem vận trời đã khiến cho các tỉnh ấy thuộc về tay vua nước Nam chăng? Tên phong-thủy-sư trước đã cho Nguyễn-Nhạc được hưởng hòn đất tốt kia... vào bệ-kiến, thủ tội của mình, và tình nguyện qua nước Nam cắt mạch hưng-vượng của nhà Tây-sơn. Lễ cố nhiên là Nhạc tiếp-dãi rất trọng hậu cái người đối với họ, Nhạc đã mang ơn nặng nường kia.» (Nguyễn-văn) Viên phong-thủy bèn xúi đào một con sông chảy ngang qua tỉnh Bình-dịnh, lấy cớ làm thế thì thấu phúc được cả nước Tàu.

Không ngờ vì thế mà long-mạch bị đứt ngang.

Câu chuyện phong-thủy này là chuyện anh em Huệ bịa đặt ra để duy-trì cái lòng tin-ngưỡng của dân đối với vận nhà Tây-sơn. Tôi nói bịa-đặt còn là không đúng, vì chuyện ấy là một chuyện cũ đã hàng trăm năm. Thật vậy, ngay từ đời Đinh-Tiên-Hoàng, đã có chuyện treo hài-cốt nhảm long-mạch ở động Hoa-lư. Năm 1288, Hưng Đạo-Vương Trần-Quốc-Tuấn phá quân Nguyên ở trận Bạch-Đằng là nhờ bắt chước mưu của Ngô-Quyền đánh với quân Hán năm 938. Thì, ai bảo năm 176 anh em Huệ lại không bắt chước được cái mưu của Đinh-Bộ-Linh trong năm 967? Anh em Tây-Sơn còn thác-ngôn ra chuyện được gương thần (TÂY-SƠN-NGOẠI-SỬ) ấy cũng là phỏng theo chuyện Lê-Lợi khởi nghĩa ở Lam-Sơn hơn ba trăm năm về trước đó.

Chúng ta không cần phải biện bác ở chỗ thần-thoại hư-vô. Chỉ nên tự hỏi rằng sao anh thầy phong-thủy kia không giành hòn đất tốt cho mình để lên ngôi bá-chủ nước Nam cho sướng, lại đi giúp anh em lão Biện thua cờ đại bạc mà phải

trốn tránh luật pháp kia, để sau cho Nguyễn-Huệ tung-hoành, khiến vua tôi nhà Hán khiếp vía đi, mới phải trở qua bày kế cắt đứt mạch rồng, lấy công mà chuộc tội? Nhạc là một người tài-trí uyên-thâm; lẽ đâu không biết xét đến cái việc một người dân Tàu, qua tìm mình để bày mưu mà hại nước?

Một đũa vô cớ liều chết với phong-sương hồ-báo, lặn lội hàng muôn vạn dặm quan-sơn, để qua mà cho không — cái gì? — cái tở-quốc của hẳn đi, chẳng phải là một đũa đáng ghê đáng sợ lắm sao? Phương chi: Nguyễn-hữu-Chính về đầu Tây-sơn, dâng cho anh em Nhạc trăm mưu ngàn kế, thần diệu vô cùng; khi Chính khuyên anh em Nhạc kéo thẳng quân ra lấy Bắc-hà, Tây-sơn còn dự-chưa chưa quyết, Chính bảo: «Ở Bắc, duy có Chính là bậc anh hùng mà đã đi rồi, thì không còn ai là người địch-thủ nữa, xin đừng nghi», thì anh em Tây-sơn đáp rằng: «Người khác ta lại không nghi, mà là chỉ nghi Chính đó thôi». Xem thế đủ biết anh em Nhạc xét người coi mặt tài tình đến bực nào, có đâu đến nỗi phải sa vào mưu thẳng phong-thủy?

Vả chẳng, tôi muốn bẻ cho hết lý đó thôi, chớ việc Huệ vấy thành Qui-nhơn là năm 1787, việc Huệ dự định đi đánh Lương-Quảng là năm 1792, sau trước cách nhau đến năm năm, thì đâu có chuyện cắt đứt mạch rồng này được?

Ông bạn tôi lại còn nói:

«Vua Quang-Trung trị-vi ở Hanôí (1) nhờ tem bốc phệ và thiên-văn (sic), biết mạch-vận của nhà đã đến, tại lối cửa anh mình (vì đã đào sông, làm đứt long-mạch) nổi giận kéo quân về vây thành Bình-dịnh, lúc đó xảy ra một tấn-tuồng rất cảm-dộng: Nhạc leo lên thượng-thành, phân bày lời với em. Quang-Trung bèn trở về Bắc-hà, trong lòng chưa-chan lo sợ, không bao lâu thì mất... Nguyễn-Nhạc cũng vì hối hận mà chết theo.» Rồi bởi đó, ông bạn lại suy-dịch ra rằng cuộc mạc-vận của Tây-sơn có thể kể từ ngày Quang-Trung đem binh vây thành Bình-dịnh.

Việc Nguyễn-Huệ vấy thành này trong Nam-sử có nói rõ ràng. Sách lại còn mô tả cả «tấn-tuồng cảm-dộng» mà ông bạn đã nhắc lại trên. Chép rằng: «Nhạc đứng trên thành, kêu Huệ khóc,

(1) Lại sai lầm! Nguyễn-Huệ xưng vương, lấy hiệu Quang-Trung, chỉ là từ khi khởi binh đi đánh quân Tôn-sĩ-Nghị (tháng chạp 1788). Lúc này Huệ mới là Bắc-Bình-Vương, tước của Nhạc phong cho, đóng quân ở thành Phú-Xuân (Huế) — (Đại-Nam-Liệt-Truyện-Chính-Điền) — *Lời ký giả.*

nói: «Nồi da xáo thịt, lòng em sao nở?...» v... Nhưng cái nguyên-do sự anh em hiềm-kích ấy, đâu có phải hảo-huynh như chuyện ông bạn đã tưởng lầm? Ta phải biết rằng bao nhiêu trận đánh nhau, trong Nam với nhà Nguyễn, ngoài Bắc với chúa Trịnh, đều nhờ ở một tay Huệ mà nên. Cả nước Việt-nam bấy giờ đáng lẽ phải thuộc về quyền trị-vi của Huệ là phải; mà nếu như Huệ muốn, thời việc ấy Huệ sẽ làm được ngay lập tức như trở bàn tay. Nhưng không! Huệ nhường cho anh trưởng cái danh-vọng làm Trung-vương-Hoàng-đế, mà vui lòng nhận lấy tước Bắc-Bình-vương. Đó là một chỗ cao-thượng của Huệ, vì chỉ Huệ chẳng phải ở nơi việc anh em xâu-xé nhau trong cùng một tở-quốc, mà chỉ muốn vượt ra ngoài biên-giới, quyết thế với ai nữa cái hẳn nội thuộc ngàn năm. Đã chẳng hiểu lòng em thì chớ, Nhạc lại tỏ ra một bụng tâm-mắng đê-hèn. Huệ vừa đẹp xong quân Trịnh, đã có chiếu-chỉ Nhạc gọi phải về ngay và đem dâng-nạp những tài-hóa bảo-vật của Trịnh-phủ. Nguyễn-Huệ cảm-túc, mới kéo binh về vây thành Bình-dịnh, để hỏi tội Nhạc. Năm ấy là năm 1787. Nếu Huệ thật có lòng tham chạ, thì trong nháy mắt thành Qui-nhơn có lẽ đã hóa ra tro-bụi dưới tiếng đốc quân của Huệ rồi! Nhưng lại không! Huệ chỉ muốn tỏ cho anh biết lấy lỗi mình, rồi lập tức đem binh ra Bắc, thẳng quân Tôn-sĩ-Nghị ở trên mặt sông Nhữ-hà, đó là một trận giặc xưa nay trong lịch-sử ta chưa từng có, nó hơn cả trận Chi-lăng của Lê-dại-Hành, trận Ung-châu của Lý-thường-Kiệt và trận Bạch-đăng của Trần-hưng-Đạo nữa. Năm ấy là năm 1789!

Thì, chính lúc ấy là lúc mấy tỉnh Quảng-dông, Quảng-tây, Vân-nam của Tàu, đem ngày hội hợp, không biết khi nào phải nhập vào «giới-hạn Việt-nam!» Chính thời-kỳ ấy mới là thời-kỳ toan-thịnh của triều-dại Tây-sơn. Từ thuở khai-thiên-lập-địa đến sau, nếu có một lúc nào mà nước Trung-hoa cường bạo kia phải lo-sợ về nước Việt-nam, thì chính là lúc vua Quang-Trung phó-g bức tối-hậu-thư toan đòi Lương-Quảng vậy!

Cái thịnh-diêm tối cao của nhà Tây-sơn đã nhờ có Huệ mà có, thì hẳn vì mất Huệ mà mất đi. Cuộc suy-mạc bắt đầu từ năm 1792, là năm vua Quang-Trung tạ-thế. Đó là lẽ hiển-nhiên phân-minh lắm, sở dĩ ông bạn không thấy, là vì bao giờ ông cũng tưởng rằng Huệ đi đánh Tàu đã, rồi mới về đánh Nhạc ở Qui-nhơn.

Không những bị sai lầm như thế mà thôi, ông bạn tôi lại còn làm to thêm tội. Ông đã đem cái tà-tuyết trên kia để công-kích ông Tavernier, rồi

Ông lại dẫn một chuyện thứ hai khác để bắt cái chuyện thứ nhất của ông, thì không biết khi ông ngồi viết bài phản đối kia, ông có đủ cả lý-trí bình tĩnh của một người vô-bệnh không? Điều đó thật còn hồ nghi lắm.

Ông nhắc đến một lớp tuồng cổ ông đã được mục kích ở một làng trong tỉnh Bình-dịnh. Ông kể: « Võ tuồng ấy đặt tên là « TAM-VƯƠNG ». Ở hồi thứ hai, thấy ông vua anh say bất-tĩnh n'ân sự để cho hoàng-hậu là người tin của giặc ép kỹ chiếu thư giết chết vua em. Vua thứ ba được tin, nổi giận, kéo quân về vây thành vua anh. Vua anh hối hận, khóc-lóc thảm-thiết. Bỗng nghe tiếng rên rầm lên ở phía con hát. Người ta chẳng hiểu sao cả, thì ra các tên kệp, lột nhiên đều phải đau bụng, đã ngờ rằng mấy vua bị chỉ trích trong vở tuồng, cảm họ sấm vai mình nữa. Phải chăng gì những kệp hát kia đã phát-lộ cho nhân-dân cái đoạn lịch-sử hi-một của mình nên mấy vua bị châm-trích mới thù oán như vậy chăng? »

Thế là ông kết-luận rằng vở tuồng ấy chính-trích ở trong giả-sử của ta, chủ-ý nói ba anh em Nhạc, Lữ, Huệ. Rồi luôn đó, ông cho là Lữ bị Nhạc ám-sát, nên Huệ mới nổi giận kéo quân về vây thành-dó của anh.

Tôi không hiểu sao một người viết nổi hai bài bao chữ Tây, văn-chương được lưu-loát tinh-thông như ông bạn tôi, mà còn lộn-dộn trong cổ-dị-đoan bi-dặc đương này. Hay là học-thức không có ảnh-hưởng gì đến mê-tin chăng? Ba ông vua kia đã chết rồi, thì còn đâu nữa mà thù vơ oán chạp với mấy tên kệp ở hát trần gian? Còn như nói sự « gần-nhiên đã cho ông được mục-kích rõ ràng buổi diễn tuồng đặc-biệt ấy, thì bảo rằng một anh kệp hát đau bụng, còn nghe được, chớ đến hão cả ba anh đều đau bụng, cùng đau bụng trong một lúc, thì chắc là lúc ấy, ông không đau bụng, chớ cũng đau đầu, mà đau nặng lắm thì phải!

Lữ sở-dĩ không được người ta nhắc đến, là vì Lữ vô-tài bất-tướng, sống chết không có quan-hệ đến lịch-sử, quốc-gia. Ông bạn chớ nên vì khố-hiêu bị cảm-ứng quá trong khi xem vở tuồng Tam-Vương ấy mà buộc ràng cho Nhạc cái tội giết em. Bình sử một cách bướng-bỉnh như ông, cũng đến bị những vong-hồn p'ái kết án oan bắt..... đau bụng mà chết!

Vở tuồng ấy với chuyện anh em Tây-sơn có liên lạc gì đâu? Chứng có ư? Thì nghiêng tai tôi bảo nhỏ cho: Vở Tam-Vương của ông chẳng qua là vở « Tam-Hà-Nam-Đường » tức là chuyện Triệu-khuôn-Dân phải vợ là Hàn-lô-Mai phục rựu mà giết

Trịnh-An. Còn người thứ ba mà ông cho là sấm v. i Nguyễn-Huệ chỉ là Cao-hoài-Đức; cả ba đều ở tận bên nước Tàu về thế-kỷ thứ mười kia. Nhưng mà đó cũng là cái giả-sử về nhà Tống, nó chỉ là chuyện hoang-đường như những « chuyện Tiên-Nữ » của Charles Perrault hay là « Thần - Thoại » của nước Cổ-Hy-lạp mà thôi vậy.

Nãy giờ chúng ta bàn với nhau bằng sử-thực cũng đã nhiều rồi. Tôi xin tổng-luận rằng những sự mê-hoặc không bao giờ chủ-tri được xã-hội Việt-nam như ông đã tưởng. Không những thế, nó chẳng có ảnh hưởng gì đến việc đã xảy ra trong lịch-sử nữa. Vì việc đã xảy ra trước rồi, dĩ-đoan tin-nguờng mới sinh răsau.

Vua Thái-Đức có sai đào con sông chảy ngang Bình-dịnh đã, và thời vận Tây-sơn có suy-dối đã, người ta mới nhớ lại, nghĩ lại, mà bàn nhảm là long mạch bị đứt đi, nhân cơ trước kia đã có bịa chuyện chôn hài-cốt nhằm long mạch rồi. (Vả-chẳng, biết đâu, chuyện cắt đứt long mạch là không tại người khác, vì quyền lợi riêng, vì chí hướng khác, phao ngôn lên để cho thần-dân mất lòng tin nhiệm ở nhà Tây-sơn đi, để xao-lãng cái tình sùng-thượng đối với triều-dại ấy?)

Việc có xảy ra trước đã, rồi tình-thần dĩ-đoan mới có lại sau. Nó có dễ mà cắt nghĩa, cắt nghĩa một cách sai lầm, cái việc đã xảy ra mà người ta không hiểu. Người thượng-cổ sở dĩ tin có Thần-Lửa, Thần-Gió, Thần-Sấm, v.v. là vì trước đã có lửa, gió, sấm rồi; nhưng họ không hiểu những hiện tượng ấy là gì, mới tưởng tượng ra những vị thần để lấp cái chỗ không hiểu kia.

Trên kia tôi đã nói: « Người ta vì nhớ lại, nghĩ lại, mới bàn nhảm » xin kể chuyện vui này để làm chứng lời nói ấy:

Một buổi mai sớm, có V. . tất-lả chạy đến bảo cho tôi hay rằng cụ Bát L., một nhà-buôn cùng phố, chiều hôm qua còn đứng nói chuyện với chúng tôi, bỗng nhiên từ trần lúc trong đêm. Tin vắn bất ngờ, nhưng những người già yếu, lại hay rựu như cụ Bát, thường n'g bị bệnh đau tim và người sưng huyết-quản, chết thình-lình như thế cũng không phải lạ lắm. Còn có V. . thì không chịu thế. Chiều hôm qua, khi cụ Bát cáo về, có bắt ở chữ « Về » ấy mà đùa rằng: « Cụ ở chơi găng với các cháu, về làm gì sớm sửa thế? Cháu tiếc quá! » Cụ Bát cũng nhún nhún, cười hời hợt bảo: « Già nua như tôi, về là phải, còn tiếc nỗi gì? » Thế là có V. . tôi cứ yên-trí rằng câu nói đùa của cụ vẫn có ảnh hưởng đến cái chết của cụ Bát, vì số-mạng tu đã tới nên mới xui (?) có và cụ thọ lỗ những điều

bất-tướng như vậy. Có không biết rằng ngày thường cụ vẫn vui tính đùa bỡn với cụ Bát luôn luôn. Nay vì cái chết của cụ đã xảy ra rồi, nên cụ mới nghĩ lại, nhớ lại, lời nói bỡn của cụ, rồi sinh lòng tin như triệu-trung lành-dữ. Giá như cụ Bát không chết, thì câu đùa kia, có V. . sẽ quên-hãng đi như bao nhiêu câu khác có đã nói đùa chọc cụ Bát từ những mấy năm nay!

Ta còn gặp biết bao chuyện như thế nữa! Cứ lấy một chuyện rất thường là chuyện chim-khách báo tin.

Chim thì ngày nào lại không kêu? Chim khách cũng vậy. Nhưng hễ ngày nào không có khách đến, thì người nhà không chú-ý, không nhớ là chim khách có kêu. Chờ đến có khách thì đã bảo nhau: « Đã biết mà! Con khách hồi nãy nó kêu làm sao?... »

Tôi cùng ông bạn cãi nhau về lịch-sử. Ông ấy sẽ bắt tôi dẫn một chứng-cứ ở lịch-sử kia. Xin vâng! Ông bạn hằng biết sự-tích Thánh Gióng. Sử chép: « Đời Hùng-vương thứ VI, trong nước có loạn, một người ở làng Phù-đồng, mới ba tuổi, chưa hay nói, xin vua một gươm một ngựa, xống ra trận, đến đâu quân giặc đều tan nát, quí lay hàng đầu. Đẹp xong giặc, người ấy cỡi ngựa bay thẳng lên trời. Vua nhớ công-đức, phong là Phù-đồng-Thiên-vương. »

Trong-truyện này, có hai điều đặc-sắc, siêu-tự-nhiên: 1) là ba tuổi đi đánh giặc; 2) là cỡi ngựa bay lên trời. Chuyện này hằng không phải là chuyện đặt để ra, vì còn có dấu-tích để lại (1). Vậy thời thực-hư ra thế nào? Tôi không dám tự phụ đã rõ thấu được cả sự thực. Tôi chỉ xin dùng phương-pháp diễn-dịch đã nói ở đầu bài, mong vén cái màn hắc-ám kia, vẫn định-nhị rằng, không nhiều thì ít, thế nào cũng thấy được tia sáng của Chân-ý ở sau.

1) Chúng ta có câu thành-ngữ: « Miệng còn hơi sữa » để chê những kẻ trẻ tuổi, chưa biết gì. Hằng Phù-đồng-Thiên-vương đương lúc ấy, còn trẻ tuổi lắm (16-18); đối với các Lạc-Hầu Lạc-Tướng của triều Hùng-vương thật là « miệng còn hơi sữa ». Có lẽ khi chàng vào bệ-kiến để xin ra trận, vua quan đều tỏ vẻ khinh-thị, chê là con nít. Sau người ta khẩu-truyền chuyện ấy lại, lại hiểu lầm cái lời chê kia qua cái nghĩa đen, rồi bàn rằng người mà miệng còn hơi sữa, còn bú-mẹ, hằng chỉ

(1) Xin đọc là tìm xem bài « Câu chuyện phá nghĩ » của ông Ghi-Đinh ở Nam-phong Tạp-chi số 188, tháng September 1931. — Lời ký-giả.

được 3 tuổi là cùng. Ta còn có câu hát xưa, hình như nói vào chuyện ấy, rằng:

Con nít phà ai, miệng còn hơi sữa,
Đám đến chốn này, vọt ngựa cầm cương!

Nguy-chê một vị tướng-quân trẻ tuổi, không biết gì đến việc đao-thương, chớ nào có chỉ rõ là ba tuổi nhất định đâu?

2) Phù-Đồng là một kẻ hiệp-sĩ, đúng với nghĩa chữ ấy đời xưa. Không nói ở đâu đến, không nói rồi đi đâu thiếu-niên đẹp, tan mỗi giặc, cứu tổ-quốc khỏi nạn lâm-than, rồi đi, đi xa, không thêm gò lui cỡi ngựa; từ nay, cũng như trước kia, chỉ vui cùng mây ngàn, cỏ nội; cả nước, chim trời; những cái thú lãng-mạn, thanh-cao, vô-tận, hơn cái bả danh-vọng của người đời!

Lấy cái tâm-ly tâm-thường thấp-thỏi của ta, luống lộn-dộn về bước công-danh lợi-lộc, ta không hiểu thấu cái cú-chỉ siêu-quần kia, rồi cho là t'ẩn-tiền gì mới làm như vậy, nên đối với việc anh-hùng đi biệt không về, ta cho là thắng-thiên mà chỉ có sự tin thần-bí ấy mới làm cho ta thỏa dạ được thôi! Than ôi! Ta có ngờ đâu là làm như vậy thật đã phụ lòng người tráng-sĩ!

Giá như ta biết bỏ những điều huyền-hoặc đi, mà thấu rõ cái chỗ cao-thượng của người Phù-Đồng, thì thật là treo một tấm gương sáng-suối cho các con em học sử sau này. Mỗi khi đọc đến chuyện ấy, lòng chúng nó sẽ thấy rung-dộng một cách khoan-khoái, thanh-cao, sẽ có một mối cảm-hoài mạnh-mẽ sâu-xa, t'ẩn-t'ẩn như tuồng không làm sao, không bao giờ tỏ ra cho hết được. Mà sự ích-lợi của sử-học chính là ở trong những mối cảm-tình chứa-chanh ấy, chớ không phải ở những chỗ dĩ-đoan mê-tin như một hạng người với ông bạn tôi đã bảo đầu.

TRẦN-THANH-MAI

Mua từ 1\$00 thuộc

Vó-diab-Dán

(13 năm danh tiếng)

được lãnh thêm một ve lớn

Sữa Mỹ-Dung « Hoàng-Hậu »

để trang điểm, đáng 2\$00.

Lãnh ở Đại-lý xin trả 0\$35 tiền cước.

RỦI RO GHỀ GÓM Xe lửa cỡi nhau

Chết gần 200 người!

Lâu nay, bên Pháp và nhiều nước ở Âu-châu cũng thường gặp việc rủi ro về xe lửa, nhưng thật không có tai nạn rủi ro nào to lớn và ghê gớm bằng chuyện hai xe lửa cỡi nhau ở Lagny hôm ngày lễ « Sanh-nhật » mới rồi.

Hay cái tin dữ dội này, một bạn đồng-nghiep Pháp-văn ở Saigon nói rằng không biết dùng tiếng gì mà kể lại cho đúng với cái tai nạn thảm khốc ấy để độc-giã nghe, thiệt quả có như vậy.

Số là chiều ngày 24 Decembre, đúng 7 giờ 25 phút, có một chuyến xe lửa ở Paris chạy đi Nancy, kể một lát sau có chuyến xe lửa khác, ở Paris chạy đi Strasbourg nữa. Cả hai chiếc xe lửa này đều là xe tốc-hành (Express) cùng chạy chung một cái đường rầy, chạy cái trước cái sau, và chiếc xe chạy sau, nghĩa là chiếc xe Paris-Strasbourg chạy mỗi giờ tới 105 cây số.

Chiếc xe lửa chạy trước, Paris-Nancy, chạy gần đến Lagny, thuộc quận Seine-et-Marne, thấy có dấu hiệu báo ngừng lại đó, vì đường rầy mắc có xe lửa khác choán.

Xe lửa Paris-Nancy liền ngừng lại, có treo dấu hiệu và đèn lái sau dít toa chót, cố ý làm vậy để cho chiếc xe Paris-Strasbourg có đến, thấy dấu hiệu đó mà ngừng lại như mình.

Thật quả, một lát sau, xe Paris-Strasbourg tới, nhưng rồi quá, lúc bấy giờ phần trời sa mù không thấy được xa, phần xe chạy mau như tên bắn, có lẽ bên xe Paris-Strasbourg không hay biết chi hết, nên cứ việc xà máy chạy.

Gặp xe trước, xe Paris-Strasbourg dừng lại, rồi cỡi luôn lên mình xe Paris-Nancy, đè nhép luôn 6 toa xe kia đập nát!

Tiếng hành - khách kêu khóc vang trời dậy đất, ở cách xa 300 thước, người ta cũng còn nghe rõ.

Trong lúc xe nọ đụng xe kia dữ dội thế ấy, ở đầu nọ lại còn có một chiếc xe lửa thứ ba, đâm sầm chạy lại nữa! Cũng may, xe ấy vừa tới, người coi máy đã thắng nó được, khi còn cách nhau 100 thước!

Hay tin dữ dội này, nội nước Pháp đều nháy-nhôm, mà cũ thế-giới cũng thương hại cho người rủi ro vô cùng.

Số hành-khách đi hai chuyến xe này đông lắm, vì bữa ấy là ngày lễ, có mấy ông Nghị-viên như : Schleiter, Henri Rollin, Paul Morel, chết liền tại chỗ, và ông Poittevin, Nghị-viên quận Marne, gãy hết một chân.

Số hành-khách chết là 199 người, biết tên họ nhà cửa được 141 người, còn nhiều người bị thương nặng, không thể đếm hết.

Khi hay việc rủi ro này, ông Paganon, Tổng-trưởng bộ Công và ông De Tessan, Thứ-trưởng bộ Ngoại-giao và nhiều vị Nghị-viên khác lập tức đến Lagny để đốc suất cứu người bị nạn.

Qua 3 giờ 15 phút, ông Chauteemps, Thủ-tướng, cùng ông Marchandeaup, Tổng-trưởng Ngân-sách cũng đến nơi để mở cuộc điều-tra và cứu cấp.

Người thợ máy và người làm lửa chiếc xe Paris-Strasbourg đều bị bắt giam.

Giám - mục thành Meaux, mặc áo dài đen, đến nơi vừa khóc vừa đọc kinh cầu nguyện cho các vong hồn mà một đám người đang hối từ miếng thịt rơi rớt, hoặc ở bên đường rầy, hoặc ở dưới mấy toa xe đổ nhép!

Người ta chờ hết từ thì về Paris, để tại ga Est. Người ở Paris và ở gần đó, tự tới khóc cha, mẹ, chồng, con, hoặc bạn hữu, đông không biết bao nhiêu mà kể.

Đức Giám-quốc Lebus cũng có đến viếng vong hồn người bị nạn, còn ông Paul Boncour, Tổng-trưởng bộ Ngoại-giao, thì lại lo tiếp rước Sứ-thần các nước đến chia buồn cùng chánh-phủ Pháp.

Ngày lễ « Sanh-nhật » năm nay ở Pháp không được vui-vẻ gì hết, vì ai cũng xót thương cho mấy trăm gia-đình ngộ nạn kia vậy.

Sửa hai chữ Hán

Trong bài ông Thiệu Sơn trả lời ông Đặng-văn-Kỳ ký báo trước, có in lầm hai chữ « tự-văn ».

Nguyên văn : ông Thiệu-Sơn viết [勿] và [自] mà ấn-công lại sắp lầm ra tự-tắc (自 ngược) và tự-viên, không có nghĩa gì hết.

Chúng tôi xin độc-giã và ông Thiệu-Sơn miễn-chấp người coi sửa bài về sự vô ý để có sự lầm lộn ấy.

Chớ quên

▼ Dấu TỪ-BI

Nữ-sĩ Việt-nam

Trước đây, ông Sở-Cường có xuất-bản hai cuốn sách nhỏ. Một cuốn là « Nam quốc nữ-lưu ». Còn một cuốn là « Nữ-lưu văn-học sử ».

« Nam-Quốc nữ-lưu » gồm có những tiểu-truyện của các bậc nữ-lưu xuất-chúng trong lịch-sử Việt-nam. Còn « Nữ-lưu văn-học sử » thì chỉ nói riêng về những đàn-bà văn-học, nghĩa là những nữ-sĩ mà thôi.

Ông Sở-Cường đã phải tham-khảo gần ba chục cuốn sách cổ mới kê ra được 18 nhà nữ-sĩ. Cái công-phu của ông vẫn đáng cho ta phải khen-ngợi, song tác-phẩm của ông cũng còn khuyết-diểm bộn-bàng.

Ông không biết xếp đặt có trật-tự phân-minh, ông không chịu khảo-cứu về thời-dại và hoàn-cảnh của từng nữ-sĩ, và cả những công-trình văn-nghệ của họ ông cũng không biết phân-khảo toát-yếu và giải-thích cho sáng sủa rành rẽ.

Tuy nhiên, đọc hết cuốn sách đó ta vẫn nhận được mấy điều này nên chú ý :

- 1/ Đàn-bà Annam cũng thông-minh không kém gì đàn ông.
- 2/ Nữ-sĩ sản-xuất ít hơn văn-sĩ là vì nữ-học không được phát-đạt phổ-thông.
- 3/ Nữ-sĩ phần nhiều đều ở hạng danh giá quí-tộc.
- 4/ Nữ-sĩ phần nhiều đều sở-trưởng về lối đạo-tình tả-cảnh.
- 5/ Nữ-sĩ hầu hết đều không có hoạt-động ra ngoài cái phạm-vi gia-đình.

Ta hãy nhận chân lấy mấy cái đặc-diểm đó ở những bậc nữ-sĩ cổ thời, rồi ta sẽ khảo-sát về văn-chương nữ-giới trong khoảng mấy chục năm gần đây để tìm lấy những bước đường tiến-hóa của phụ-nữ Việt-nam trên lịch-sử Văn-học.

Trong những nữ-sĩ cổ-thời thì bà Huyện Thanh-Quan có lẽ là gần với ta hơn hết thấy. Chính bà đã được mục-kích những sự biến-cách trọng-dại trong xã-hội Annam. Chính bà đã thường than-thở cảm-khái về những lễ-tang-thương dịch-hóa. Những bài thi « Hoài-cổ », « Qua đèo ngang », « Chơi chùa Trấn-bắc », v. v... đều có ngụ-y nhớ xưa, tiếc cũ, và mỗi lần :

« Dừng chưa ngoảnh lại trời, non, nước »

Thì đều :

« Cảnh đây, người đây, luống đoạn trường ! »

Những nỗi đoạn-trường của bà đều là những nỗi đoạn-trường của hết thảy những khách hữu-tâm.

Ở cái thời-dại nước nhà có nhiều điều khủng-bố, nếu văn-chương là hình-ảnh của thời-dại thì những thi-phẩm của bà Huyện Thanh-Quan cũng cho ta được thấy đôi chút cái tâm-hồn cao-thượng của bà nó thường rung động với nỗi đau thương của hoàn-cảnh.

Nhưng sau một thời-kỳ khủng-bố liên tiếp tới một thời-kỳ tĩnh-ngộ. Người dân tự biết rằng chính vì mình yếu hèn, hủ bại mà có những cái thảm-cảnh của xã-hội. Và được tiếp-xúc với thiệt-tế mới liền lo cải-cách đổi mới.

Như vậy mà có phong-trào duy-tân nổi lên. Cùng với những nhà trước tác biết lợi-dụng chữ quốc-ngữ mà khai-tri tiến-dức cho đồng-bào quốc-dân.

Bởi trước kia việc nữ-học vẫn không được phát-đạt như nam-học, lại bởi phụ-nữ Annam vẫn không quyền hành-động ngoài gia-đình, nên lúc đầu chỉ mới thấy có văn-sĩ đàn-ông ra góp mặt trên văn-đàn thi-xã.

Trong thời kỳ này, gián-hoặc cũng có một vài bài lai cáo trên các báo-chí ký tên nữ-sĩ. Nhưng ta vẫn nghi rằng những bài đó là của đàn-ông viết ra, và ký tên đàn-bà để khuyến-kích chị em hay để giả-ngộ phá-đời.

Kể đó ít lâu, trên tạp-chí Nam-Phong và Trung Bắc tân-văn thấy có đăng ít bài văn của Đạm-Phương nữ-sĩ.

Lời văn đài-oác, ý-tưởng trang-nghiêm, tỏ ra cho ta biết rằng tác-giả là một nhà thâm-niên Hán-học muốn đem những điều tri thức, kinh-nghệm của mình để dắt-dieu chị em lên đường tiến-bộ.

Chỉ đọc ít bài lai-cáo của nữ-sĩ trên báo-chí chưa đủ. Muốn biết nữ-sĩ cho rõ hơn, ta phải đọc thêm cả những tác-phẩm của nữ-sĩ do Nữ-lưu Thư-quán Gò-công xuất bản. Những tác-phẩm đó cũng khá nhiều, nhưng tôi còn nhớ có mấy bộ này thôi : « Phụ-nữ dự gia-đình », « Phụ-nữ dự xã-hội », « Kim-Tử-Cầu » và « Hồng-phấn tương-tri ».

« Phụ-nữ dự gia-đình » và « Phụ-nữ dự xã-hội » là hai cuốn sách giáo-dục cho phụ-nữ có hạn về vấn-đề : nữ-học, chức-nghệ, đạo-đức, nữ-công, v. v... Những tư-tưởng của bà tới nay nhiều cái đã

thành cũ rồi, nhưng bởi đó thiệt rất là mới mẻ có bổ-ích cho phụ-nữ nhiều lắm.

« Kim-Tu Cầu » là một bộ tiểu-thuyết nói về những nỗi gian-truân cơ-khở của một bậc tài-nữ mà tác-giả kết-luận rằng : « Truyện tâm-thường » tưởng không nên ghi chép làm chi, song có một « cái bi-quan về phương-lục và thời-đại, có ảnh-hưởng và quan-hệ đến phụ-nữ ta nhiều... Phong-tục suy-đổi, nhơn-tình diên-đảo, chính do các « gia-đình trong xã-hội tạo nhơn ra. Bởi vậy nên « phải kịp mau bỏ những cái tập-quán xấu xa ấy « đi, mới mong văn-hội vận mang và tạo-thanh-phúc-quả cho nhơn-loại vị-lai. »

« Hồng-phấn tương-tri » là truyện hai người nam nữ thanh-niên, sanh-trưởng trong một cái thời-đại bán-khai mà đã sớm có tư-tưởng tân-liến, có hoài-bảo cao-xa, biết đem tài-trí năng-lực mà hoạt-động cho sự văn minh tiến-bộ của xã-hội.

Đứng về phương-diện nghệ-thuật mà nói thì hai bộ tiểu-thuyết trên này còn khuyết-diếm nhiều lắm. Song nếu lấy nó để khảo-thêm về tâm-chi của tác-giả thì ta sẽ thấy Đạm-Phương nữ-sĩ là một bậc nữ-sĩ tiên-giác đã biết rõ cái hoàn-cảnh mình, cái xã-hội mình, muốn kiếm những phương-thuốc để sửa-đổi lấy nó và muốn nêu ra những lý-tưởng hoàn-thiện làm mục-dịch cho những sự cải cách này.

Vừa nhắc tới « Nữ-lưu Thơ-quán » trên đây thì, sau khi đã nói đến bà Đạm-Phương rồi, ta sẽ phải nói ngay đến bà Phan-thị-Bạch-Vân là chủ-nhơn của cái thơ-quán đó.

Từ hồi còn ở ngoài Bắc tôi đã được đọc những sách của Nữ-lưu Thơ-quán, và từ hồi đó tôi đã lấy làm tâm-phục cái chí-khí của một bạn nữ-lưu có tâm-huyết.

Bà Phan-thị-Bạch-Vân xuất đầu lộ diện giữa hồi phong-trào quốc-gia đương bằng-bột ở xã-hội Việt-nam.

Theo gương các thơ-xã dân ông mở ra để hào về quốc-sự thì « Nữ-lưu Thơ-quán » cũng mở ra để giác-ngộ và cổ-động cho phụ-nữ biết phấn-đấu vì quyền lợi và nghĩa-vụ của mình.

Thử trích một đoạn trong tờ luyên-ngôn của Nữ-lưu Thơ-quán :

« N. L. T. Q. sẽ trừ-tác, dịch-thuật, và lãnh xuất bản những cáo-văn thật có giá-trị về chánh-trị, lịch-sử, tiểu-thuyết, truyện-ký, phụ-nữ văn-đề, nữ công, văn-học, khoa-học, thương-mại và thiệt-nghiệp.

« Những sách nhảm nhí, thuộc về ái-tình dâm-phong, hoặc theo những lối quái-dị trái hẳn với

« thể-thống nước nhà thì

« bao giờ cũng cự-tuyệt... »

« Cái mục-dịch của Nữ-lưu

« Thơ-quán là lo làm sao

« đường đức-dục trí-dục

« của chị em được mau lặn

« tới để mau kịp đến cái

« địa-vị cao-qui chị em phải

« có mà chưa được có... »

« Nữ-lưu Thơ-quán in

« ra trước sau được 39

« quyển, bị cấm một phần

« ba, chủ-nhơn bị hầu, Bồi

« thẩm bốn lần, ra tòa

« hai bận, suýt chút nữa

« bị giam. »

Đó là những lời Bạch-Vân nữ-sĩ đã nói ra với chúng tôi, mà cũng là những việc thiệt, các báo hồi đó đều có bài kỹ-thuật.

N. L. T. Q. sanh ra với thời-cuộc, lý-ương phải chịu những nỗi khó khăn của thời-cuộc, điều đó chẳng nói làm gì.

Nhưng một người thiếp-phu mà có tâm-huyết

chí-khí như Bạch-Vân nữ-sĩ, vẫn đáng cho ta lưu-ý và cảm phục. Huống cái tâm-huyết chí-khí đó lại ở vào một người có tư-tưởng văn-tài, thì lại càng là quý-giá vô-cùng.

Những sách của Nữ-lưu Thơ-quán nay đã thất-lạc đi nhiều. Cả sách của Bạch-Vân nữ-sĩ cũng không còn được mấy quyển. Gần đây tôi chỉ được coi lại có ba bộ sách của nữ-sĩ viết ra.

THIỆU-SƠN

(Còn tiếp)



Bà Phan-thị Bạch-Vân.

Một người đang lo làm nhẹ gánh tề-gia nội trợ cho chị em

NHÀ NỮ-KHOA-HỌC PHAN-NINH-TÔN

Dẫu ai muốn hay không cũng tự ý, chắc là từ đây trở đi, càng ngày phụ nữ càng phải chen lấn ra xã-hội, để làm những cái phận sự làm dân làm người, để lo gánh vác việc đời và tranh giành sự sống, có vậy thì mới có thể tiến-hóa sanh-tồn, chứ không thể tối ngày chỉ ở quanh quẩn trong gia-đình được nữa. Nếu đàn-bà xưa lấy gia-đình làm trung-tâm, làm phận-sự, thì đàn-bà nay mai vì lẽ tiến-hóa nhơn-sanh bắt buộc, mà sẽ phải lấy xã-hội làm trung-tâm, làm sanh-kế mới được. Cái hiện-tượng ấy gần đây đã thấy bắt đầu phát hiện ra rồi ; nay mai đời càng đi tới chừng nào, thì cái sự tất nhiên của phụ-nữ phải ra làm việc và mưu-sống ở xã-hội cũng càng đi tới chừng nấy.

Vì đó mà ngày bây giờ đã thấy phát-sanh ra vấn-đề này : nếu phụ-nữ lần lần phải từ bỏ cái vị-trí phận-sự ở gia-đình (không phải từ bỏ hẳn được, nhưng sẽ không cặm cui chuyên chú như trước được nữa), mà ra tranh-cạnh mưu-sanh ở xã-hội, vậy thì cửa nhà ai chủ ? bếp nước ai lo ? Đó là một vấn-đề hiện nay cần phải lo giải quyết sắp đặt trước vậy.

Đã có khoa học lo.

Phải, khoa-học đã từng cống-hiến cho phụ-nữ nhiều thứ khí-cu phương-pháp để cho nhẹ gánh tề-gia nội-trợ của họ đi. Máy đồ có kim máy, quét nhà có chổi máy, cho tới giặt áo có máy, rửa chén cũng có máy. Như thế kể đã đỡ bớt công việc cho đàn-bà nội-trợ rồi, nhưng khoa-học còn muốn rút công việc nội-trợ đi nhiều nữa kia. Nghĩ là muốn sao nay mai cơm bữa món ăn cũng có máy nấu nướng giùm cho chị em nữa.

Có một người trong chị em ta đang lo tới việc « dùng máy làm bếp » đó, là nhà nữ-khoa-học Phan-ninh-Tôn (Mary Pennington).

Tôi muốn thuật ra lịch-sử và sự nghiệp của nhà nữ-khoa-học này cho chị em biết.

Trước kia khoa-học như một khu vườn cấm, nó

không mở cửa cho đàn-bà bước vào. Nhưng lối vài ba chục năm nay, vườn cấm ấy đã mở cửa ra rước phụ-nữ rồi. Vài ba chục năm, tuy thời-gian chưa có bao lâu, nhưng cũng đã sanh ra nhiều nhà nữ-khoa-học được thành-công kết-quả khá lắm.

Bà Curie nước Pháp là một nhà nữ-khoa-học có tiếng bậc nhất trong thế-giới hiện nay, vì bà đã phát-kiến ra chất Quang (radium). Dưới bà, cũng còn ít nhiều nhà nữ-khoa-học khác, mà bà Phan-ninh-Tôn là một, tức là người đang tìm cách giải quyết vấn-đề nội-trợ tề-gia cho cả đoàn phụ-nữ đều được giương tiện lợi-ích, mà tôi muốn đem ra hỏi chuyện đây.

Vốn là một nhà hóa-học chuyên-môn, bà Phan-ninh-Tôn hiện-giờ đang trông coi công-cuộc dùng sức điện-khí để giữ đồ ăn. Công-cuộc này khắp cả nước Mỹ một mình họ Phan, quân-đốc chủ-trì, có danh-vọng và có oai-quyền lớn lắm.

Phan-ninh-Tôn không phải là một người đàn-bà tầm-hường. Ở giữa châu-thành Nhiều-do huyền-náo phiến-ba, bà chiếm một tòa lầu cao chót vót ; ở đó ngó xuống con sông Hudson như con rắn uốn khúc quanh co, còn

trước thì có cánh vườn cây lạ bông thơm. Bà nhờ ở trên cao này, được xa cách những tiếng xe cộ ồn ào suốt ngày, và hưởng được cái thú lịch-mịch êm-đềm, để chuyên tâm vào việc nghiên-cứu khoa-học.

Tuy vậy bà cũng phải bận rộn công-việc tới ngày là vì có các sở thí-nghiệm ở khắp trong nước thường gặp những chuyện khó khăn, gởi thơ về cây bà xem xét chỉ bảo. Đàn-bà mà làm chủ một công-cuộc khoa-học trong một nước như nước Mỹ, dù biết không phải là hạng tầm thường nhi-nữ vậy.

Cũng vì bà làm chủ công-cuộc đó nên chi nhiều khi bà phải ngồi luôn trên xe hơi hay tàu-hỏa, mà đi dạo khắp nước Mỹ, trải qua hàng sáu bảy ngàn cây số đường dài. Hiện tại bà là một vị bác-sĩ,



Bà Curie

một nhà chuyên-môn, nhưng bà không muốn ai tặng bà phẩm hàm tước lộc gì cả; bà cho những cái hư danh đó là đồ cũ mèm vô ích, không chừng nó có thể ngăn-trở hạn-chế một công cuộc của bà đang làm. Bởi vậy, bà chỉ ưa người ta kêu tron mình là bà hay cô, đủ rồi. Ấy là một người đàn-bà khiêm-tốn, chỉ ham sự làm việc mà thôi; câu lấy công việc cho thành là qui chớ không cầu ai tặng mình biết mình. Thật đáng treo gương cho nhiều hàng đàn bà khác, học có tiền của địa-vị và mới làm chút ít công việc với đời, hura chi đã vinh mặt làm lớn, bảo bạn kêu « bà » rồi!

Ta có xét tới sự cầu học và cách làm việc của bà Phan-ninh-Tôn, thì mới rõ bà là người có kinh nghiệm rất nhiều và có công nghiên cứu xa rộng lắm.

Ban đầu bà ở trường đại-học đầu tiên-sĩ rồi, cũng chưa lấy làm tự-tủ, cho nên lại qua một trường đại-học khác nữa để chuyên-môn nghiên-cứ về khoa-hóa học sinh-lý, rồi lại trở về trường đại-học cũ để nghiên-cứ về khoa vệ-sinh. Ta coi một người đàn bà đầu tiên-sĩ rồi mà vẫn còn hảo-học, chớ không phải như những kẻ lười-thường khác, tưởng lấy được miếng bằng cấp thế là thành thần rồi.

Sau khi đã nghiên-cứ về hóa học được đầy đủ rồi, bà được bổ đi làm nhà nghiên-cứ vi-trùng ở sở thí-nghiệm của châu-thành Philadelphie lập ra. Rồi trở về bộ Nông-nghiệp Mỹ-quốc ở kinh-thành Hoa-sanh-tôn, coi riêng một sở hóa-học. Quan lộng-trưởng bộ Nông-nghiệp thấy bà là người có biệt tài, bèn giao cho làm chủ-nhiệm sở « Thực-vật hóa-nghiệm », nghĩa là sở lấy hóa-học xét-nghiệm các món đồ ăn.

Mấy năm đầu Phan-ninh-Tôn mới ở nhà trường ra, bất quá là một nhà hóa-học phổ-thông như nhiều người khác, chớ chưa có cái gì đặc-sắc cả. Song nhờ bà có công-phu nghiên-cứ ba năm, mà trở nên một bậc nhơn-tài về sinh-vật hóa-học rất ít có ở Mỹ-quốc. Chỗ bà thành-danh là ở công nghiên-cứ cách để dành đồ ăn.

Cái kết-quả ba năm công-phu nghiên-cứ đó, bà Phan-ninh-Tôn cũng được tự mình yên ủi vui vẻ lấy mình. Hiện nay bà thường đi lại khắp trong nước, xem xét về công cuộc để dành đồ ăn; mà khi nào đi cũng ngồi toa xe lửa riêng, trên xe có pho-giơ ăn phòng ngủ và phòng làm việc đủ hết, thật sang trọng vinh vang như một vị quan lớn. Sở dĩ nước Mỹ phải đặt ra sở chuyên-môn này, là vì trong nước có những đồ chăn nuôi như gà vịt và cá thịt ở tỉnh này chở đi tỉnh kia rất nhiều,

tất nhiên phải nghiên-cứ về cách để dành cho khéo, thì mới khỏi hư hỏng được. Công việc đó một tay bà Phan-ninh-Tôn trông coi sắp đặt hết thảy.

Hồi mới vô làm chủ-nhiệm ty hóa-học của bộ Nông-nghiệp, bà Phan-ninh-Tôn đã từng nhiều phen phải đi theo kèm những chuyến xe chở đồ ăn, mà đi về trên con đường hàng mấy ngàn dặm. Xe ấy chở cá thịt chim gà, như nui như non, từ nơi xuất sản của nó là chốn hương thôn xa xôi, chở tới mấy tỉnh-thành lớn để bán. Đờ nhiều và đường xa, muốn cho được ngon lành tươi tốt, cho nên nhà nước phải lập ra sở hóa-học chuyên-môn để trông coi sắp đặt việc chở chuyên, và thứ xe chở đồ ấy cũng là toa xe riêng, ở trên có máy móc cần dùng để giữ đồ ăn.

Mỗi chuyến xe chở đồ như thế, đều có nhiều nhà hóa-học và chuyên-môn về vi-trùng đi theo trông nom; những người ấy ở dưới quyền chỉ-huy của một chị đàn bà, là Phan-ninh-Tôn. Nhiều lúc bà cũng đi trên xe đó, để xem xét các món thực-vật luôn luôn. Người ta có thể nói cái đời hoạt-động của bà, chỉ ở trên xe lửa.

Mà công việc làm trên xe lửa, càng bày tỏ tài năng của bà Phan-ninh-Tôn ra một cách rõ ràng. Những cuộc phát minh thí-nghiệm của bà về cách để dành đồ ăn, bấy lâu đã được chánh-phủ chuẩn-y và bắt thông dụng cho các xe lửa vận-tải thực-vật ở khắp trong nước. Tuy vậy, bà Phan-ninh-Tôn vẫn càng ngày ra có g nghiên-cứ cho cuộc để dành đồ ăn được hoàn-toàn hơn nữa. Bà muốn đem việc lợi ích này thiệt hành cho gia-đình, chớ không phải chỉ riêng sự chuyên chở trên xe mà thôi.

Có ai để đầu một người đàn bà chăm-chỉ bận rộn về hóa học như thế, mà lại có tâm-linh chỉ-thứ gì khác nữa chăng? Một sự nên lấy làm lạ, là nhà nữ-khoa học này lại ưa làm thơ! Cho nên đầu lúc đang nghiên-cứ hóa-học, bà cũng không quên cái cảnh tự-nhiên vừa lớn lao vừa tốt đẹp. Bà ưa ngắm-nhĩa đám mây bay, ưa nghe tiếng suối chảy rí-rách, ưa ngó mặt trời đầm-thấm, ưa xem bông ươi mới nở trên nhành. Ấy là những cái thú-vị của nhà làm thơ, vậy mà một nhà khoa-học như bà cũng có, là thay. Ai bước vào từng lầu cao nhứt của bà ở tại châu-thành Nieu-do ngó vào cách bài trí trong nhà đủ biết cái chí-thú của chủ nhơn là nhà nữ-khoa-học ra thế nào? Đàng lý chỉ thấy những đồ máy móc ve lọ mới phải, vậy mà không ngờ; trong nhà bày toàn đồ xưa, vách treo toàn tranh xưa, trên bàn để ít món đồ chơi cũng là cổ vật nữa. Hít thở lấy ra có cái vẻ thơ. Nhà ở thật

là lặng lẽ êm đềm, lên tới đây hình như quên mình ở giữa cảnh náo nhiệt của thành Nieu-do vậy.

Ưa thanh tịnh, ưa tự nhiên, cái khuynh-hướng của tâm-lý thế ấy bày tỏ ra bà Phan-ninh-Tôn là một người đàn-bà giàu trí-tưởng tượng lắm. Ta nên biết công cuộc phát-minh về khoa-học, vẫn phải nhờ trí tưởng tượng giúp sức cho mới nên được. Bà thường nói:

— « Phụ-nữ tương lai không thể để hết ngày giờ và công-phu vào công việc của nhà bếp nước như bây giờ được nữa. Sự sống lôi kéo họ ra tranh-dấu mưu sanh ở giữa xã-hội, cho nên phận sự tề-gia nội-trợ tất nhiều phải nhẹ phần gánh vác đi. Tôi là đàn-bà, tôi hiểu lẽ tương lai bắt buộc đàn-bà như thế. Tôi lại là nhà khoa-học, cho nên tôi muốn lấy khoa-học để giải-quyết vấn-đề tương lai nội-chánh cho chị em.

« Tôi đang ra công nghiên-cứ để mai sau này, một bà chủ-phu trong gia-đình khỏi phải quá khó nhọc cặm cụi vào việc của nhà bếp nước. Hằng ngày bà chủ nhà sẽ có thịt cá lạnh, rau củ lạnh, trứng gà lạnh v. v... đưa tới cho mình, mà vẫn tươi rói và có mùi thơm tho ngon lành mà ăn, không phải nhọc công nấu nướng rộn ràng gì hết. »

Cái mục-dịch nghiên-cứ hiện nay của bà là việc đó. Nghĩa là bà đang nghiên cứu một cách dùng sức điện-khí và máy móc để tàng trữ cá thịt được

lâu, và cũng máy móc nấu nướng chế hóa đồ ăn cho người ta.

Nếu công việc nghiên-cứ của bà Phan-ninh-Tôn được thành công, chẳng những là một sự về vang cho nữ-giới mà thôi, lại thay đổi được cái quang-cảnh gia-đình và phận-sự nội-trợ có cái vẻ mới lạ nữa.

Tôi chắc có nhiều chị em trông mong cho việc nghiên-cứ của bà Phan-ninh-Tôn được thành công. Một mai, người đàn bà đi làm việc ở các hãng các xưởng trở về nhà, có máy móc nấu cơm nước đồ ăn cho mình xong xuôi sẵn sàng, vậy cũng khoẻ cho mình và khỏi tốn tiền thuê mướn tôi tớ gì cả, chẳng phải là việc lưỡng lợi sao?

Thử ngó coi nghề may vá thêu thùa xưa kia là nghề riêng nghề khéo của năm đầu ngón tay chị em mình, thế mà bây giờ cơ-khí là máy thêu máy may giành cướp mất rồi; cho đến những việc quét nhà, rửa chén, giặt đồ, cũng máy giành cướp hay là đồ tay nữa. Thấy vậy mà tôi muốn tin chắc rằng có ngày cơ-khí nó giành cướp luôn tới nghề nấu ăp của chị em, nó thay thế cho cái « hoa tay » và « óc sáng » của chúng ta mà đi chợ nấu ăn, để cho ta có ngày giờ lo nghĩ các công việc khác ở trong xã hội vậy.

V. A.

Ghé mắt

Những bệnh, nhứt là huyết bệnh của phụ-nhơn, mới đau cũng là đau đã lâu, uống thuốc nhiều rồi mà không hết, đến tôi trị cho, chắc được vui lòng. Trị đủ 72 chứng bệnh con mắt và 24 thứ trị.

Trọng-Hiệp

Maison NGŨ-HIỆP-THÀNH
Thủđầumôt

THÊU MÁY

Lãnh dạy thêu máy theo kiểu Tây và Tàu
Thêu chỉ lặn bằng tay và máy

Xin mời qui có qui bà đến xem, bôn trường
có kiểu sẵn

BRODERIE FRANCO-CHINOISE

78 Avenue Jaccaréo, 78 — CHOLON

Ngang trại liab-tập, gần cửa lớn Xã-tây — Cholon

Tin mừng

Hôm ngày 27 và 28 Décembre 1933, ông bà Trần-hữu-Dung, cựu Nghị-viên Địa-hạt ở Lấp-vô (Long-xuyên) có định đôi bạn cho trưởng-nam là M. Trần-hữu-Thường, Tú-tải, sánh-duyên cùng cô Huỳnh-thị-Sáu, con gái ông bà Huỳnh-tấn-Sum, Cai-tổng An-thành-Thượng (Sadec).

Phụ-nữ Tân-văn xin chúc mừng tân-lang và tân-nhơn: Trăm năm hảo-biệt như cổ sắt cầm.
P. N. T. V.

1934

Lịch 1934 đã in rồi, có đủ ngày tây, ngày Annam, ngày vía các vị Phật, ngày ăn chay, ngày tốt, ngày xấu, lịch-sử nước nhà, chữ số in lớn rất rõ, mà kiểu lịch in lại rất đẹp. Dùng lịch của bôn-xã không lo sai ngày, vì bôn-xã mướn người làm rất kỹ lưỡng.

Lịch gờ từ ngày, thứ lớn 31x40...0\$50—ở xa... 0\$65
• • • • • nhỏ 22x31...0 40— • • • • • 0 70
• • • • • bô tài...0 03— • • • • • 0 08
• • • • • miếng (trộn năm 1 tờ)...0 05— • • • • • 0 10

TIN-ĐỨC-THU-XÃ
37-38-39, Sabourain, Saigon

CHỦ BÚT NHỰT TRÌNH

(IV)

Bút chiến

Cái nguyên-nhân của cuộc bút-chiến, thường là vì một sự giận chơi, mà sanh chuyện ! Một ông chủ-bút có tánh hay tọc-mach, hay giận với bạn đồng-nghiep mình, thấy một ông chủ-bút khác lời hay lẽ tay, là bởi mồm. Bấy giờ gặp ông chủ-bút hiền - hòa, không muốn gây sự thì thôi, chớ nếu gặp ông hay câu-mâu, có tánh nóng nảy, là có cuộc bút-chiến. Có tài có mồm thì gõ với nhau, chuyện gì lại phải nhin thua cho họ được nước ?

Giận chơi rồi sanh thiệt, hay nói cho đúng : giận chơi rồi đổ quao, quả có như vậy. Bấy giờ, gậy nhau vào cuộc bút chiến rồi, ngoài những sự bới mồm việc cá-nhân, không dính-dấp gì tới xã-hội, độc-giả, một hai người lại có cái ác-tâm, dám kiếm lời xoi bới để giết chết tờ báo của kẻ địch, hay cổ-dòng ngấm, găm cho độc-giả tẩy-chay tờ báo ấy nữa.

Bút-chiến mà tới nước đó, thì cuộc bút-chiến còn có ý nghĩa gì ?

Trong anh em chủ-bút nhứt-trình lại còn có một vài người, không phải có ác-ý với các bạn đồng nghiệp của mình, mà tại tánh hay rần mất. Tự họ, họ không muốn bút chiến với ai, nhưng họ lại muốn làm cho hai bạn đồng-nghiep khác bút-chiến với nhau để họ đứng ngoài xem cho sướng mắt.

Vi-du thấy có một tờ báo kia đăng một bài nói về việc « Hạn-chế sản-dục », họ mau mau viết một bài cãi lại, trong bài ấy họ viện dẫn nhiều lý lẽ không nên hạn-chế sản dục hay lắm, song cuối bài họ lại kết-luận bằng một câu như vậy : « Đều nói mà nghe, chớ nên hạn-chế sản-dục hay không nên, chúng tôi đâu biết chắc được. Cái vấn-đề này quan-hệ lắm, và nó cũng nằm trong tôn-chỉ của bạn đồng-nghiep Phụ-nữ Tân-văn, chúng tôi trông mong báo Phụ-nữ sẽ có bài biện-luận cùng qui đồng-nghiep ! »

Gọi cho hai tờ báo bút - chiến với nhau bằng những câu kêu khích như câu trên này, tôi thấy thường, song những người đứng ra « bắt mối »

cho cuộc bút chiến cũng phải là tay lanh lợi, giỏi ngôn ngoại-giao lắm mới được.

Tôi nhớ hồi ông Gilbert Chiếu còn sanh tiền và làm chủ bút báo L.T.T.V. ông thường hay nói với em út như vậy :

— Với một người nào chỉ trích mình về một việc nhỏ mọn mà họ nói xa xa, nghĩa là họ không kêu gọi tới tên, họ, tự hiệu mình, thì mình không nên cãi với họ lắm chỉ cho nhục. Mình cãi, nếu mình thắng thì cũng uổng phí ngày giờ với việc không đáng, còn như mình thua, lại càng làm cho nhiều người hay biết là mình thất trận.

Tôi nghĩ lời Gilbert tiên-sanh nói rất phải. Nghề viết báo thường gặp nhiều sự khêu- khích, gheo chọc, nhưng nếu ta thấy sự gheo chọc ấy là nhỏ mọn, có thể bỏ qua được, thì tưởng anh em cũng nên ngó lảng làm lơ cho rồi.

Có cái cớ mới nảy ra ánh sáng, mà có khi, có cái cớ mới đỡ công tìm đầu-đuề để viết bài !

Luận trời, luận đất, luận nắng, luận mưa, cái quyền ngôn-luận của nhà viết báo quốc-văn thiệt là chật hẹp, bởi vậy « luận » thiệt rồi, nó cũng không còn chỉ hay mà luận nữa. Bấy giờ, tình cờ không hẹn mà gặp, có bạn đồng-nghiep muốn bút-chiến với mình thì bút chiến chơi, có chết chóc chi mà sợ ?

Viết bài bút-chiến dễ hơn viết bài luận - thuyết thường, mà tự người cầm viết bút-chiến cũng thấy khoắn-khoái lắm. Kiếm được lý lẽ hay để đối đáp với bên địch, chận nghet được bên địch, thì vui lòng hũ dạ biết bao nhiêu.

Theo ý tôi nghĩ, ai viết báo cũng ham bút chiến, nhưng có thất-trận một lần thiệt đau, thiệt cay, mới hiểu sự lợi hại của cuộc bút chiến, và mới biết thương người bại trận.

Trong làng báo có năm ba bạn đồng-nghiep có ngòi viết bén, bút chiến thiệt tài. Đánh trận nào là thắng trận nấy, hay có xui lắm, cũng là huê, chớ không khi nào đến nỗi bại trận. Cùng làm một nghề, anh em vẫn biết tài của mấy ông « đại-tướng » ấy, thành thử không mấy ai dám gheo chọc, mà tự các ông, cũng không phải ý tài mà « ăn hiếp » bạn đồng-nghiep bao giờ.

Có khi anh em ở hai nhà báo muốn bút chiến với nhau chơi mà không thể bút chiến được cũng có, là vì những lẽ sau này :

1. Cãi với một tờ hải báo thì lỗ, vì họ dễ cãi hơn mình. Thấy mồm thua, họ đổ sự điều cợt của họ ra thế là hết chuyện.

2. Một tờ tuần báo mà cãi với một tờ nhật - báo thì tờ tuần-báo phải lỗ. Nhật-báo nói 6 ngày, mình mới nói được một lần, thì nói sao cho kịp họ ?

3. Có khi gặp một vấn đề, hai tờ báo cãi nhau, lại không được. Gặp cái ca ấy, người ta hay tránh mà không cãi, dầu biết không cãi được thì tức lắm, và không biết chừng độc - giả nói mình thua, nhưng cũng phải ôm bụng chịu.

Làm báo hay bút chiến với nhau, nhưng trong đám chủ-bút nhứt-trình cũng có nhiều người có lòng tốt, biết thương bạn cùng nghề. Mấy ông ấy thường là tay viết báo giỏi, dóm thấy anh em đồng-nghiep có lỗi lầm, là viết bài khuyên can, dạy bảo, an ủi, cho bạn mình chưa nứt hủ sửa tật xấu.

Cùng làm chung một nhà báo, hay riêng hai nhà báo mà có tình thân thiết với nhau, thấy bạn mình chơi bởi sa đà, hay gặp lúc tình duyên trắc trở, khó chịu, mấy ông ấy ít hay kêu lại chỉ bảo, khuyên lơn, mà lại hay viết bài để cảnh tỉnh, an ủi.

Những bài dạy nhau như vậy, thường người ta hay nói xa gần, bóng dáng, bởi vậy ai có tịch phải có ý mới biết là nói mình, can mình, khuyên mình, mà dùng làm một bài học.

Lâu nay tôi cũng có được anh em thường cho một đôi bài như thế, tôi rất cảm ơn, mà tôi có ý coi, có nhiều bài khác để gởi cho mấy bạn trẻ tuổi, nhưng không biết các bạn ấy có ai chịu nhận hay không không rõ.

Có nhiều độc-giả thấy báo bút chiến với nhau thì than-dài, nhưng nói không sợ mịch lòng, tôi chắc độc-giả nào cũng thích xem những bài bút chiến ấy hết, chỉ trừ khi nào những bài ấy có nhiều lời cộc cằn thô lỗ lắm thì mới không thích.

Ở Saigon báo Pháp-văn không có mấy tờ, mà lâu lâu cũng thấy bút chiến với nhau một lần, tuy không được kịch-liệt...quá như nhiều cuộc bút chiến của các báo quốc-âm, song cũng đủ tỏ cho độc-giả thấy làm báo không thể nào tránh cuộc bút chiến cho được.

Giúp việc cho nhiều nhà báo, chừng-kiến đủ các cuộc bút chiến lớn nhỏ, tôi có ý coi lúc nào báo có bút-chiến với nhau, thì số báo bán lẻ trong mấy thành-phố lớn cũng đều có tăng lên đến mấy trăm số.

CUỘC XỔ SỐ

HỘI CHỢ BAI LAO

Số 46.117 trúng xe hơi, số 08.248 trúng xe máy dầu

Hồi 8 giờ sớm mai ngày chúa-nhật 31 Decembre 1933 Ủy-ban Bãi trừ Bình-lao đã nhóm tại dinh Đốc-ly Saigon để mở cuộc xổ-số Hội-chợ Bai - lao. Những số trúng có tới 1.000.

Ban đầu xổ ra số 31.859, nhưng giấy số ấy chưa bán, nên phải xổ lại. Lần sau số 46.117 nhẩy ra, ấy là số độc đắc đó.

Số 46.117 trúng xe hơi.

— 03.248 — xe máy dầu.

— 41.282 — xe máy Wonder

— 45.509 — xe máy Peugeot.

Dưới đây là những số trúng các món đồ nhỏ :

11.004	46.447	20.925	48.066	40.196	40.824
47.792	43.741	13.548	21.279	24.296	29.346
23.725	32.518	32.749	35.112		

Những giấy số nào ở đằng sau có những con số

117	248	282	509	004	447	925	066	196	824
792	741	548	279	296	894	346	725	518	794

112 thì đều được trúng thưởng cả.

Nghe như một vị xã-trưởng ở Thủ - dầu - một trúng cái xe hơi và một viên Thông-ngôn sở Buu-điện Saigon trúng cái xe máy dầu.



Độc-giả không thích bút-chiến, sao mấy lúc ấy báo lại tăng số lên ? Nhứt là lúc Nam-kỳ kinh-lễ bút-chiến với Lục-tỉnh Tân-văn, bài bút chiến choán hết mấy trương giấy lớn của hai bạn đồng-nghiep, mà độc-giả cũng tìm mua xem, đến in không kịp bán. — V. H.

ĐANG LÀM CHA !

nên bảo kê nhơn mạng quý ngài đang vợ
con quý ngài sau này được vững vàng
và yên ổn.



Ấy là một cách cân-kiệm để làm hơn hết

Vì quý ngài buộc lấy quý ngài phải để dành tiền dặng đồng tiền bảo kê
mỗi tháng, mà thành ra quý ngài khỏi bị những dịp xài hằng ngày nó đục lòng
quý ngài phải tiêu tiền của quý ngài hết.

Ấy là một cách lo hậu khôn khéo hơn hết

Vì chẳng may quý ngài qua đời sớm, thì gia quyến đông của quý ngài
sẽ lãnh một cái gia tài lớn và khỏi bị khốn đốn mọi bề, như quý ngài thường
thấy trước mắt vậy.

Cũng là một cách lo cho thân quý ngài về sau

Vì nếu tới ngày mãn hạn bảo kê mà quý ngài còn sống, thì quý ngài
sẽ lãnh một số vốn lớn để an nhàn lúc già yếu.

Bòn phạn quý ngài đòi với vợ con quý ngài và đòi với thân quý ngài

bảo quý ngài phải bảo kê nhơn mạng quý Ngài.

Quý ngài nên bảo kê tại hãng:

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO HIỂM XE HƠI

Số 56, đường Pellerin, Saigon

Là Đại-lý toàn xứ Nam-kỳ của Hãng

Compagnie d'Assurances Générales sur la Vie

là hãng bảo kê Pháp, lâu niên hơn hết, sáng lập năm 1819.

Hàng Việt-Nam Công-ty bảo-hiểm xe-hơi

vui lòng cất nghĩa cho quý ngài hiểu thêm về việc bảo kê nhơn mạng.



Thực-dơn của Phụ-nữ Tân-văn

Chả bắp hột lựu

Vật dụng và cách làm :

Bắp còn non xát cho thiệt mỏng rồi để vô cối
quết. Nếu 10 trái bắp thì 2 con tôm càng. Tôm làm
kỹ, bỏ đầu, chà muối và rửa sạch. Tôm và bắp
hiệp lại bỏ vô cối quét thiệt nhuyễn. 1 cắt mở
phần (mở gáy) luộc chín thái có cộng bằng mức
đũa. Carotte vài ba củ cũng luộc rồi gọt vỏ lạng
lấy lớp đỏ ở ngoài, và cũng xắt như kiểu xắt mở.
3 trứng trắng hột vịt, chút đường cát, chút mỡ
nước, tiêu, hành củ, nước mắm liệu vừa. Hiệp các
món lại trộn cho đều. Còn mỡ và carotte thì để
sau.

Cách hấp :

Lót lá trong xúng (quả hấp) và thoa mỡ, rồi
dàn chả cho có ý : phía trong thì dày, phía
ngoài thì mỏng và dàn cho tròn. Phải sắp mỡ
và carotte cách khảng nhau chen vào giữa chả,
sắp cho đều, xong rồi để lên chảo hấp.

Bao chả

Chả hấp chín rồi thì đem xuống và cắt làm hai.
Lựa hột vịt trong đỏ cho son đánh đều, rồi
tráng cho đứng dày lắm, đừng mỏng lắm. Tráng
cho tròn. Xong rồi để miếng chả đã cắt làm hai
vỏ, xếp lại coi như cái bánh xếp vậy. Để nguội
một chút sẽ cắt ra từng miếng cho đều. Đem lên
đĩa, sắp chả vô hai từng. Coi như cái bông cúc,
đẹp lắm.

Bánh men

8 lượng bột mì tinh, 5 lượng rưỡi đường cát trắng
1 su bột amidon, nửa trái dừa khô nạo vắt nước
cắt.

1 chung nước cơm rượu, 1 chút nước sôi.

Cách làm :

Bóp bột đường và cả bột amidon để vô nhồi cho
đều, kể chế nước cơm rượu nước sôi để cho đi
hơi sẽ chế vô nhồi chung với nước cốt dừa, coi
chừng kéo nhão, nhồi lâu chừng nào thì bánh
càng tốt, liệu coi cho vừa sẽ đem nướng, phải coi
chừng cho đều lửa, thì tốt lắm, (không ừ).

Bánh thuẫn

4 lượng bột tằm mì, 1 lượng bột bắp, 1 lượng
bột mần-thít (1), 9 lượng đường, 2 trứng vịt, 2
trứng nước, nửa trái chanh lấy nước.

Cách làm : Đánh trứng vịt cho thiệt nổi kể để
đường vô đánh chừng nào coi cho nhẹ sẽ để bột
tằm mì, còn bột bắp, và mần-thít thì lượng 2 trứng
nước vô nhồi cho ra sẽ để chung vô mấy thứ kia
mà đánh lại. Kỳ này phải đánh cho thật nổi mới
dem nướng, chừng nướng dần chanh, phải để lửa
trên dưới cho đều, và chớ nóng thắm hoài mà
bánh trào không tốt.

Bánh bò trong

1 cân bột mần - thít, 18 lượng đường, 1 lượng
bột bắp, 2 tô nước để thắng đường, 1 chung rưỡi
nước cơm rượu (chén chung uống trà).

Cách làm : Bóp bột cho nhỏ, nhồi với nước cơm
rượu và nước dừa xiêm, nhồi cho nhuyễn, bột sệt
sệt như bột bánh ếch, rồi đem ủ một đêm và
coi chừng nếu nó dậy sẽ lược đường để vô, và
phải nhều một chút nước chanh vô trong bột.
Muốn cho bánh không rõ mặt thì để một lượng
bột đậu vào, (Đường nấu tan ra rồi lược).

Mlle TRẦN-THỊ KÍNH-THÀNH

Ômôn

Œuf Farci

Trứng gà (liệu vừa ăn một buổi) luộc chín ; cắt
hai, lấy trong đỏ ra băm với thịt jambon, ruột
bánh mì, muối. Xong dồn vào trong trắng trứng gà
cho thiệt cứng. Đem đồ mỡ vô chiên khi mặt vừa
vàng thì đem ra ăn (nhớ để lửa riu riu).

Oeufs bouillis avec d'asperges

Măng tây (liệu vừa ăn một buổi) luộc cho mềm
xong xắt khúc, bột gà vài trứng, mỡ chừng một
muỗng, sữa bò tươi cũng vài muỗng, chút ít muối
trộn cho đều. Đem măng xắt khúc đổ lộn với mấy
thứ kia vô soon bắc lên nấu, khi vừa sệt sệt nhấc
xuống, đem lên ăn.

THỊ-VƯƠNG

(1) Bột gạo lọc.

« Công-chúa Tô-Lan »

Ngày thứ tư 3 Janvier và ngày thứ bảy 6 Janvier ông Claude BOURRIN sẽ đem ra diễn tại nhà hát Tây Saigon tuồng « Công-chúa Tô-Lan » do tuồng Princesse Turandot dịch ra.

Ai cũng còn nhớ tuồng Princesse Turandot hai lần hát bằng tiếng Pháp nơi nhà hát Tây, đều đặn công chúng khen ngợi. Tuồng công chúa « Tô Lan » là một tuồng vừa vui lại vừa đáng sợ. Ấy là chuyện một nàng Công-chúa rất đẹp ở một nước bên Tàu, kén phò-mã. Ai muốn làm chồng nàng, thì phải trả lời được ba câu đố của nàng; bằng không thì phải chịu tử hình. Chuyện tầm thường, song tuồng hay thật là nhờ lời nói lọc lừa, cách sắp tuồng mực thước, áo quần xinh tốt, phong cảnh đẹp đẽ... Lớp chót lại là một lớp rất cực kỳ huê lệ: nào đờn, nào hát, nào nhảy, nào múa, nào đèn màu rọi, xem rất ngộ, rất vui. Cả thảy hơn một trăm người làm tuồng. Ông BOURRIN phải tốn bao nhiêu công trình bao nhiêu của.

Những người sẽ diễn tuồng « Công-chúa Tô-Lan » đều là những tay tài tử, hoặc bình dân, hoặc giúp việc nơi các nhà thương mại và công sở. Đã mấy tháng nay, ông BOURRIN hằng lo chỉ hieu từ người đóng cho tấn tuồng sẽ được đoàn trang, đẹp đẽ. Ông cũng để cho mỗi người thông thạo mà để ý riêng của mình vào cách diễn tuồng.

Sau đây xin giới thiệu những người sẽ diễn trong tuồng công-chúa « Tô-Lan ».

Mlle Gabrielle PHAURE đóng vai Công-chúa Tô-Lan
 Nguyễn-thị-Giáp — — Ai - Liên (Adelma)
 Lê-thị-Lê — — Hy-Mỹ (Zellime)

Mme Hà-Minh, người đã được công chúng hoan nghinh trong tuồng « Ban và vợ » đóng vai Kim-Anh
 M. M. Trần-hữu-Đầu đóng vai Ông hoàng

Kha-Lập
 Nguyễn-Kính — — Ba - Luân
 Phạm-xuân-Thái — — Hoàng-đế An-Thượn
 Nguyễn-như-Cánh — — Vua Timour
 Nguyễn-v-Nhông — — MA-Y

NỮ CÔNG

I. — Nhành nho

Về kiểu « nhành nho » trên vải rồi dùng chỉ đôn « coton à bâtir » mà lược theo lông về.

Lược rồi dùng « coton à broder » hay là chỉ si mili-soie mà làm point de feston.

Thêu xong rồi, dùng kéo nhỏ mà bớt theo chung quanh lá cây và chùm nho. Còn gần lá thì thêu point de cordónnet.



II. — Cũng kiểu này mà thêu cách khác

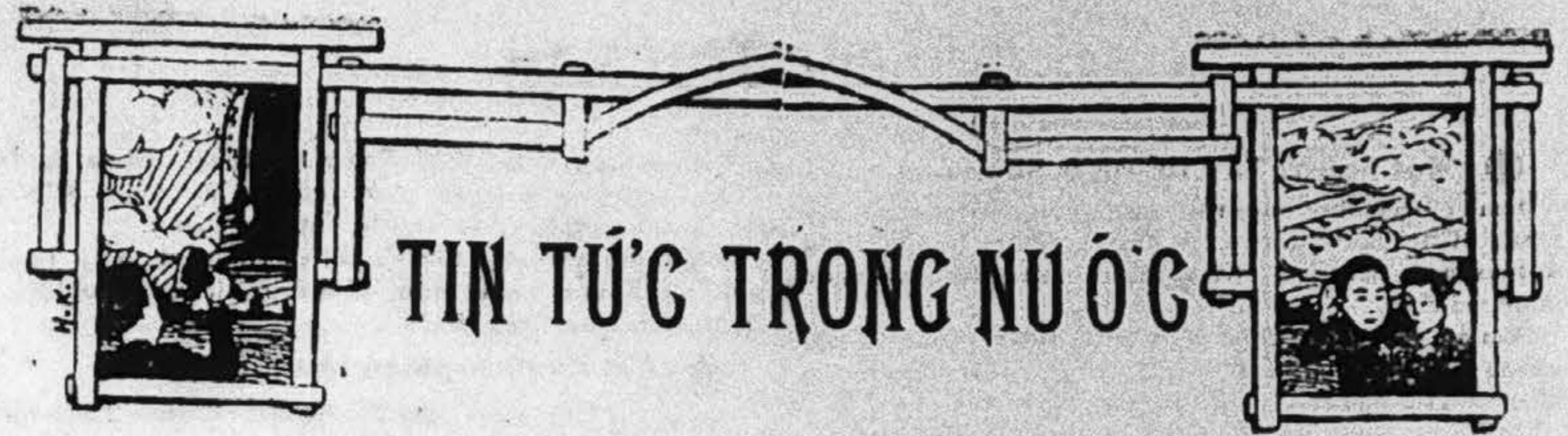
Về kiểu vào vải cho đậm.

Cắt hàng sa-len màu xanh lá cây ra từ miếng vuông nhỏ rồi lược lên trên lá nho — còn sa-len màu đỏ tươi thì lược trên nhành nho. Lược xong rồi xây lại bề trái, coi theo lông về mà lược sơ một đường rồi trở qua bề mặt lược kỹ lại một đường nữa — bây giờ cứ coi theo đó mà làm y như kiểu đã chỉ trên đây. Thêu rồi cũng hớt cách như vậy.

L. N.

MM. Jean Baptiste Bưư
 Lâm-Anh
 Nguyễn-văn - Sanh
 Cao-ngọc-Xuân

Bốn quan đại-thần
 và những bọn bộ-nắp, tấn-sĩ, quân, lính, con mại
 vân vân...



TIN TỨC TRONG NƯỚC

⊗ Giao thắng Nửa rõ ràng.



Giao là tay đánh ten-nit giỏi, nhưng trước đây vì công việc làm ăn, không thể tập được, thành thử tài nghệ mỗi ngày một lụi tàn.

Bấy giờ trong làng ten-nit Namkỳ một viên tiểu tướng nổi lên, vào Nam ra Bắc, đánh đâu thắng đó, khiến cho ai cũng ngưỡng người ấy tài hay hơn Giao thập bội!

Mà thật, Nửa đã có hạ Giao một lần, mà lần ấy, Giao thua Nửa thối, chứ không có rũi ro gì hết.

Biết mình thua là vì thiếu tập được bấy giờ Giao mới ôn lại nghệ cũ, để tái chiến với Nửa mà phục thù.

Chiều chúa nhật 17 Décembre, Giao — Nửa gặp nhau ở sân Cerele Sportif Annamite.

Giao thắng Nửa trong 3 sets: 6/3 6/2 6/0 thế là đã giải quyết được vấn đề Giao Nửa rồi vậy.

⊗ Cử Đại-biểu sang Paris.

Mới đây ở Paris có lập một ban Ủy-viên để xét về vấn đề tiền-tệ xứ Đông-dương, vì người ta cho xứ Đông-dương bị khủng-hoảng về kinh-tế là do nơi vấn đề tiền-tệ lồi thối mà ra vậy.

Muốn cho xứ Đông-dương cũng được dự vào Ủy-ban ấy để phân giải nỗi khó khăn của mình cho rõ ràng, Ủy-ban ở Paris có đánh điện-tin qua cho quan Toàn-quyền Pasquier, xin gửi Đại-biểu qua Paris dự hội.

Hình như hai vị đồng-bào của ta ở Saigon là ông Đốc-tơ Trần-như-Lân và ông Nguyễn-phan-Long được các viện Dân biểu ở Nam-kỳ cử đi Paris làm Đại-biểu về việc tiền-tệ này.

⊗ Đã tìm được kẻ bán chết người.

Số báo trước có thuật việc 3 người đi săn ở Xuân-lộc, bị bắn làm chết hết 2 người, song thủ-phạm là ai không rõ.

Nay có tin cho hay có bắt đã tìm được thủ phạm và đau đúi việc ấy như vậy:

Đêm kia, M. Barusta cùng vài anh em đi săn bắn ở miệt Hương-lộc mỗi một mới ghé lại nhà một vị hương-chức ở đó mà nghỉ ngơi. Trong lúc M. Barusta ngủ quên, vị hương-chức kia là chủ nhà mới lấy cây súng của M. Barusta mà đi kiếm thịt.

Rồi cho chú hương, bắn một phát mà trúng luôn 3 mạng, song chú xách súng về nhà không nói cho ai hay biết chỉ hết M. Barusta có rầy sơ chú hương sao dám lấy súng của ông ta đi bắn mà không hỏi ông trước, chứ không để chú hương đã giết chết người.

Sau khi nghe lời M. Barusta khai, ông Cò Testanière liền tìm bắt được vị hương chức ở Hương-lộc giải Tóa, còn M. Barusta thì được tại ngoại hầu tra.

⊗ Nhảy sông mà không chết.

Không biết vợ chồng rầy rà gây gổ với nhau về chuyện gì lung lăm hay sao mà cô Nguyễn-thị-Thục ở Tân-dinh (Saigon) tức mình đến quyết lòng gởi thầy nơi dòng nước chảy.

Hồi 5 giờ chiều ngày chúa nhật 17 Décembre Nguyễn-thị-Thục đến giữa Cầu-kiệu (Tân-dinh) nói làm rầm mấy tiếng rồi gieo mình xuống nước.

Phần số Thị-Thục hãy còn, nên lúc ấy có một chiếc ghe chèo ngang, thấy vậy vội lên và tri hô cho người đến cứu.

Lính cảnh-sát đất Thị-Thục về báo, ông Cò an ủi mấy lời rồi cho cô ta về nhà.

Trong lúc kinh-tế khủng-hoảng này, vợ chồng nào lại không rầu buồn oán đố với nhau? Nhưng nếu mỗi khi « cơm không lành, canh không ngọt » đàn bà lại đi nhảy rạch nhảy sông, thì sông rạch nào mà chứa cho hết những tử-thi giặc chồng như vậy?

⊗ Tiệm á-phiện và rượu khỏi nộp thuế môn-bài.

Quan Thống-sứ Bắcký mới thông tin cho các quan Đốc-ly thành-phố Hanoi, Haiphong và các quan đầu tỉnh, các đạo binh biết rằng kể từ 1er Janvier 1934 ngày miễn cho các tiệm bán á-phiện và rượu, không phải nộp thuế môn-bài nữa. Về rượu thì chỉ người bán được trừ, còn người nấu vẫn phải theo lệ cũ. Tiệm bán thuốc lá và thuốc lá cũng không được miễn môn-bài, song được khấu thuế bớt hơn trước.

Thu thuế tiệm á-phiện và rượu cũng là một cái đặc-ân của Chánh-phủ Bắcký, nhưng nếu tha thuế cho nhiều thứ vật-dụng cần thiết khác, mới thật là đáng gọi và đáng mừng hơn.

⊗ Việc thay đổi trong chánh-giới.

Mới rồi có một đạo chỉ-du thay đổi quan lại trong chánh giới như vậy:

Lúc quan Toàn-quyền Pasquier về Pháp, ông Jean Krauthelmer sẽ nhường chức Thống-đốc Namkỳ lại cho ông Pagès, để lãnh chức Thủ-hiến cho xứ Đông-dương.

Ông Eutrope, Quận-trưởng quận Saigon-Chợ-lớn, sẽ lãnh chức Giám-đốc Tài-chánh, mà hiện nay ông Auguste Tholance, Thống-sứ Bắcký đang tạm giữ.

Đầu tháng Janvier này quan Toàn-quyền Pasquier sẽ ngồi chiếc máy bay hiệu Dewoitine mà về Pháp.

Một người Tây tự-tử ở Săm-sơn.

Đêm 17 Décembre mới rồi, một người Tây, 19 tuổi, tên Louis Henri Torrent, con của ông Torrent, chủ nhà hàng Robinson ở Săm-sơn (Bắc Kỳ) tự cầm súng bắn vào ngực mình mà chết.

Đêm ấy, vào lối 12 giờ khuya, Louis Henri Torrent, vào phòng ngủ, một lát kể nghe tiếng súng nổ lên, người nhà chạy vào, thì người Tây trẻ tuổi kia đã hết thở.

Người bác mạng có để lại cho cha mẹ mấy bức thư, cái nghĩa tại làm sao mình không muốn sống nữa.

Một người đàn-bà chết trên xe-lửa Nhatrang.

Đêm 18 Décembre, xe-lửa ở Saigon ra tới Nhatrang, có một người đàn-bà chết trên xe-lửa ấy.

Người đàn-bà này tên Đặng-thị-Tuyết, người Bắc Kỳ, ngồi xe-lửa ở Saigon ra Nhatrang, có 1 đứa con 3 tuổi đi theo. Lúc chị ta chết, bỏ đứa nhỏ bơ vơ, thiệt là tội nghiệp.

Người ta xét trong mình người đàn-bà này có 13\$, tiền và đồ đạc đều giao hết cho Sếp ga, còn đứa nhỏ thì quan Huyện sở tại lãnh, để đợi ai là thân-nhơn của nó thì đến rước nó về.

Kết-quả vụ á-phiện lậu ở Sông-cầu.

Có tin ở Sông-cầu (Trung Kỳ) cho hay rằng hôm 20 Décembre Tòa án đã xử vụ mấy người Nhứt chở á-phiện lậu như vậy :

1- Sở Thương-chánh tịch-ký chiếc tàu "Hinudi Maru" và đồ đạc dưới tàu ấy ;

2- Phạt viên cai tàu là M. Kouza 171.695\$24 tiền và, nghĩa là dùng giá tiền á-phiện chở dưới tàu ấy ; và 85.847\$62 tiền bồi thường thiệt hại cho sở Thương-chánh.

Ông Kouza phải chịu tiền án phí và Tòa có định kỳ hạn, nếu ông Kouza không đóng đủ mấy số tiền phạt kể trên, thì phải bị giam thân nữa.

Bắt được á-phiện lậu nữa.

Hôm 8 giờ sớm mai ngày 25 Décembre, lính Thương-chánh Saigon đến xét nhà một người Tàu ở đường Champagne, số 14 (Saigon) có bắt được 50 kilos á-phiện chôn giấu trong nhà.

Người Tàu chủ nhà đã bị bắt giam vào khám.

Ngót 800 lá sớ dâng Vua.

Vua Bảo-Đại ra Bắc Kỳ, lúc qua các tỉnh, tòa Sứ đều có đệ trình những sớ tấu của dân. Chưa kể ba tỉnh Hà-nam, Nam-định và Ninh-bình, vua Bảo-Đại đã nhận được tới ngót 300 sớ tấu. Những sớ này đều do ông Phạm-Quỳnh giữ đem về Kinh để vua xét lại.

Các bà nên nhớ hằng ngày

Ấy là một thứ thuốc bổ-huyết PHỤ-NỮ ĐIỀU-KINH của hiệu ĐỨC-TRỌNG ANNAM, chủ trị người đàn-bà con gái đường kinh nguyệt không đều, khi trời, khi sụt, máu huyết suy kém, sanh ra mỗi một yếu ớt vô-vàng, ăn không ngon, nằm không ngủ, nhưc mỗi trong châu-thần, bản hoàn nơi cõi lòng, làm cho con người lười biếng chán nản cả mọi việc lại còn bạch-đái làm bằng. Mỗi ve 1 \$ 00.

Thuốc bổ con nít : Chuyên trị bệnh của trẻ em còn trong tháng cho tới 5-6 tuổi. Mỗi gói 0\$10.

Thuốc ban : Trị các thứ trái ban. Mỗi gói 0\$10.

Thuốc ho : Trị các chứng ho. Mỗi gói 0\$10.

Nhà thuốc ĐỨC-TRỌNG ANNAM, số 353, đường Cây-Mai (gần đồn Cây-Mai) Cholon. Đẻ bán tại Nguyễn-thị-Kính, Saigon ; Nghĩa-Trong, Cantho ; Nguyễn-thành-Liêu, Vĩnhlong ; Nhà in Lý-công-nghệ, Soc Trang ; Hiệu Dược-Yên, Bắc Kien ; Huyện Trĩ, Phnompénh ; Minh-Nguyệt, Phanhiết (Annam).

Dr Trán-nbư-Lân

đã dời phòng coi bệnh lại đường d'Espagne số 117 (sau dinh quan Nguyên-soái Nam Kỳ)

ĐÔI CÔ ĐẲNG

(Tiếp theo số 229)

Bách mới luận :

— Nếu có ai trong đó, tất nhiên phải thấy dấu gì. Coi tình-hình thì trong ấy, trừ ra dơi với chuột, thì không có người nào hết.

Đồ-Liệt nói :

— Thật vậy. Song chúng ta hãy đi một vòng nữa xem thế nào. Nếu chẳng tìm được điều gì, mình sẽ trở về Ba-ri mà nghĩ thế khác.

Đi dài theo vách thành, hai thầy trò đến nhà lão A-Lanh.

Đồ-Liệt gõ cửa.

Lão già nằm dài trên giường, ngóc đầu chào khách và mời ngồi. Chàng viết báo nói :

— Tôi chẳng muốn làm rộc bác. Xin hỏi một việc rồi ra liền.

— Tôi có thể giúp ích cho ông điều chi ? Xin cứ bảo. Rất sẵn lòng làm cho ông vừa ý.

Cách nói ân cần khiến cho Đồ-Liệt tin rằng lão là người hảo tâm lắm. Ấy vậy, không ngần-ngại chi, chàng hỏi :

— Trong đài, lúc này có ai ở chăng ?

— Trong đài ? Ô ! có ai đâu ! Kể từ ông chủ là Bạch Kiệt-Lư đi khỏi đến giờ, cửa vẫn đóng chặt. Không dám nói vô-lẽ, nội đây, trừ tôi và ba con cóc thì chẳng có ai hết.

Coi bộ lão A-Lanh không nói dối. Chàng muốn hỏi về Mã-Lợi, song e sanh sự nghi ngờ, nên chỉ qua loa vài câu về thời tiết, hỏi thăm sức khoẻ ông già, rồi kiêu, tin rằng trong đài chẳng có người.

Thật thế, A-Lanh không gian-dối chút nào cả.

Những mằng năm dơ trên giường, lão đầu có hay Mã-Lợi Đào-Danh cùng hai vợ chồng thẳng du-côn chờ có Đẳng vào đài. Tự-nhiên, bọn ấy lẽ nào lại cho lão rõ sự làm trái lẽ của chúng nó. Và lại, bọn nó đến đây cũng chẳng lâu ; đầu có tiếng thiên-hạ đồn cũng chưa thấu tại A-Lanh, cho hay nhà lão, ba bốn ngày chưa có khách để chơn vào.

Đồ-Liệt thuật cho Bạch nghe về sự mình mới hỏi. Đưa tờ trung thành chất lười, nói :

— Bây giờ không biết liệu làm sao !

— Tao nghĩ nên làm như tao đã tính rồi trước kia.

Đoan chỉ vách tường cao kia mà tiếp :

— Đành rằng không có ai. Song tao cần thám dò tỏ tường, may ra có gặp điều chi, sau này chẳng phải vô-ích.

Vậy thì Đồ-Liệt với Bạch đi nữa. Một đôi đã hết ngõ hẻm, bước trở nên gập-gình vì đã đến nơi đã dựng lôm-chôm, nó làm cái bồng dãi để chịu đựng với sóng dữ-dội của biển cả.

Nhiều nơi chấp-chồng, nước nẻ, giống như bị địa chấn phá hại hồi nào ; hai người đi khó lắm, nhiều khi thiếu đèn té ngã. Dưới chơn, nước ròng bày ra những rong-rêu rất trơn. Trong mấy vũng nước đọng, có nhiều cua, ốc và cá.

Thoạt, gành bãi rộng ra, lối đi bằng phẳng, tưởng chừng người ta đã phí rất nhiều công phu mới dọn dẹp được như thế. Đều ấy làm cho Đồ-Liệt suy-nghĩ, cái nẻo này khởi đầu ở nơi gập-gình hiểm yếu, chắc không phải là vô dụng.

Chàng hăm hở đi riết lối.

Cái đường ban đầu ngay, kể đến quẹo hơi, đoan hoành qua một cái vòng to mà dẫn vào một cái hang.

Đồ-Liệt nói :

— Lạ há ! Đầu mình vô thử nào ?

Bạch là người hay lo trước, nên có bỏ theo túi cái đèn điện của anh ta thường dùng đi rọi nhá. Đồ-Liệt đã chung vào hang, Bạch rọi đèn nổi gót.

Nẻo địa-hành ấy hẹp và tối mò, không có món cần thiết là ánh sáng thì đi bất tiện.

Hồi lâu Bạch nói :

— Cái này là hang vô tận sao mà !

Đồ-Liệt vui lòng, nói :

— Bây giờ tao hiểu rồi ! Đề phòng nghe Bạch ?

Chúng ta vào đài đa. Nếu tao không lầm thì đường này dẫn vô đó.

Chàng đếm bước, độ rằng đã vào lối năm trăm thước thì đến khúc có hơi ảm xuống. Thoạt đến một cái phòng rất to, có cột chắc-chắn, cách xây dựng khéo léo và ngoạn-mục. Viên chủ-bút trẻ lấy làm đẹp ý vì được dịp đi quan-sát một chỗ rất bô-

"Hóa-Đàm Linh-Đơn"

HÓA bài diệu dược linh đơn.

ĐÀM tiêu hỏa giáng phòng cơn nguy hiểm.

LINH hoàn thí nghiệm hiển nhiên.

ĐƠN sa khôn vì một Viên Hóa-Đàm.

Đau gan đau ruột lâu năm.

No hơi sinh bụng ăn nằm khó tiêu.

Bón cốt tiêu đại bất điều.

Uống thử ít liều ít sẽ thấy hay.

Mặt vô-vàng da bụng đầy.

Cam tích bình hậu thuốc này trị yên.

Sán trùng khuấy khuấy làm phiền.

Thuốc này trục xuất nó liền phải ra.

Khuyến người đầu đó gần xa.

Không tin uống thử, ít là sẽ hay.

Gửi thơ mua để cho M. NGUYỄN-NGỌC-RANG
DROGUISTE
Rue Gialong — BENTRE

Nhà đại-lý : Mme NGUYỄN-THỊ-KÍNH

30, Rue R. Garros — SAIGON

Alphonse ĐÔNG, góc chợ Bến-thành

và có bán khắp cùng Đông Pháp

Giá một gói 0\$25

ích cho kiến-văn.

Ấy, hai chàng thanh-niên đã vào nẻo mà bọn Mã-Lợi mới chung ra.

Chư-tôn còn nhớ rằng chỗ này có ba nẻo thông-hành và cái thang xây lối khu-ốc.

Đồ-Liệt tin rằng nếu có đường dễ vào chính giữa đài thì đường lên thôi. Chàng tìm cái thang chẳng khó chi, và dần dần leo lên, riết cho đến hết lối. Chàng chẳng lấy làm lạ. Theo chỗ chàng tin thì thang này trở lên chánh-đường; chẳng lẽ nào ngó vào trung tâm mà dễ dàng, chẳng có chi mật-nhiệm, kiêng-cổ.

Biết vậy, song vào chẳng dặng cũng buồn. Khi trở xuống rồi, thấy trở tình đi xem khắp chỗ. Tình cờ, hai người vào, trước hết, trong cái hang có ba cửa. Đồ-Liệt nghĩ chắc có điều chi bí - mật, vì thường nghe trong những đài xây đời trung-cổ chẳng thiếu chi sự lạ-lùng.

Thật, hiện thời, như ở Si-nông, há không còn cái lồng sắt của Tề-tướng La-bá-Lư, và dưới địa-huyệt ở Cu-xi, những quanh co quái lạ sao?

Đồ Liệt chẳng phải là kẻ hay vọng-tưởng viễn-vong, chẳng phải như hạng thi-nhân kia, đeo theo

cánh chim mơ-mộng mà bay liệng xa-với khỏi miền thật sự.

Song chàng còn nhớ những giấy tờ và cái bùa đồ mà trước kia chàng thấy trên bàn viết của Mã-Lợi. Vậy, ngày nay chàng hết chề rằng giấy tờ đó là mơ-hồ, vu-khoát; vì mấy đều tởa về trong giấy nọ rất đúng với cái hiện-trạng ở trước mắt chàng.

Ba cái cửa kiêng-cổ này là chánh chỗ kho bùa-vật.

Theo lời dẫn thì nên mở cửa giữa.

Mấy dấu trầy xung-quanh lỗ-khóa chứng rằng đã có kẻ đến chỗ này rồi, song bị cái cửa vô-tình kia nó không cho mở tay vào cửa phi-nghĩa.

Song, Đồ-Liệt không có buồn, không có thất-vọng như mấy người trước.

Giả sử chàng có gặp được ngọc, ngà, vàng, bạc chi nhiều thế mấy, chàng cũng lật-đật mà giao cho nguyên-chủ, hoặc gởi cho ngân-hàng nào, chờ có gái kia thoát khỏi Mã-Lợi rồi, cô làm chủ lấy.

Song, nói cho đúng, thì chàng không mong tìm được vật hơn được người yêu, vì theo con mắt

Giá báo Phụ-nữ Tân văn

Trọn năm.....	5\$00
Sáu tháng.....	2.80
Ba tháng.....	1.50
Một tháng.....	0.50
Mỗi số.....	0.15

Thư từ và mandat mua báo xin đề cho:
Mme Nguyễn-đức-Nhuận, Cha nhơn Phụ-nữ Tân-văn
48, Rue Vannier - SAIGON

Dầu

"Dạng-thúc-Liêng"

đã tốt và hay hơn dầu của China, mà giá lại rẻ hơn; mỗi ve: 0\$18

Hỏi mua: Saigon hiệu Nguyễn-thị-Kính; Càn-thơ: Trang châu-lữ-quán và tại nhà ông, 288 Lagrandière Saigon.

Chớ quên

▼ Dầu TỪ-BI

của chàng thì trong thế-gian này không có báu-vật nào quý hơn báu vật nó đang ẩn trong quả-tim của chàng, tức là khối-tình cư mang vì bạn tri-âm mà chàng đang đi tìm, không màng nguy-hiểm.

Chàng nói với Bách:

— Thôi về! Chúng ta đứng gần bên đồng vàng song chẳng chút động lòng. phải không? Ở đây không thể gặp nàng, trở lại nhà rồi sẽ tính. Và lại, theo những điều mình nghe thấy, thì có Đảng không có bị dẫn-đến chốn này; mình tìm sai hướng rồi, rón thêm cũng vô ích.

Bách nói:

— Đành là sai hướng, song vào đây chẳng phải vô-bổ, phải không cậu? Từ lúc tôi theo cậu vô chốn này, tôi coi inh là tôi sa vào một khúc chuyện Một ngàn lẻ một đêm, hoặc lạc lối trong Bảy đài của quỉ vương, phải không cậu?

Đồ-Liệt mỉm cười, đầu rằng chàng lấy làm buồn vì kiếm không dặng bạn.

Thật chớ! đầu phải chiến đấu với yếu-tính dặng cứ có Đảng ra khỏi thành sâu, chàng cũng chẳng từ. Song bây giờ không trở về thì làm sao?

Nửa đêm, thầy trò mới về đến quán «Thập-tự Pháp-quốc». Hừng đông mới lên xe về Ba-ri.

HỒI THỦ BẦY Chim sỏ lông

Đã rồi.

Có Đảng dựa vào cửa sổ mà dòm xuống vườn. Tàng cây rậm-rap sum-sê hầu đã đen sì, bao giăng trước mặt như cái màn dày bịt.

Có suy nghĩ.

Phượng lâu-thoát của cô thăm tỉnh hèn lâu, bây giờ thấy khó khăn nhiều nỗi. Nhứt là cái cửa cao khỏi đất bất tiện cho cô lắm. Không lẽ dám nhảy càng cho nát xương! Không có cây thang, ít nữa phải được sợi dây chắc và dài.

Dòm lại trong tù chỉ thấy bốn vách vô - tình, có lấy làm khó liệu.

Thình-linh, cô nhớ lại:

— À, cái khoen trong cái dây lò kia. Không biết chừng mình sẽ nhờ nó mà nên việc.

Cô bèn mò đến bên lò. Cũng may, có cô nhớ Ni Ni làm ơn cho ít cây quệt và khúc đèn cây.

(Còn tiếp)

Sữa nước tươi

Nestlé

Hiệu



Con

Chim

Là thứ sữa rất trong sạch, rất bổ dưỡng, dễ tiêu hóa, lúc nào dùng cũng tốt.

Thứ sữa này quá nhiên là đã có tiếng khắp hoàn cầu.



Tác-giả :
PHAN HUYỀN-CHƯƠNG

HÒN MÁU BỎ RO'!

(Tiếp theo số 229)

Một người lối xóm đi qua và quen mặt, hỏi :

— « Bầm thầy ! »

— Anh có thấy bác thầy đi đâu không ?

Lắc đầu.

Một người khác lại hỏi :

— Thưa không có chú thầy ở nhà sao thầy giáo ?

— Ờ, mà anh có biết bác đi đâu không ?

— « »

— Vậy chứ con bác ?

— !

— Anh không biết ?

— Không.

— Cảm ơn anh.

— Bầm, thầy ở chơi.

Cảnh-Du không thêm ừ. Đi một hồi lâu, thầy nghĩ : « Làm gì ở đây ? — Cõi kỳ quá ! — Về, về rồi tới lại. » Thầy đi về.

Tối thầy lại sớm. Thời may thấy cửa mở, vào nhà. Nhà vắng teo. Thầy lên tiếng cũng không thấy ai. — « Nếu có kẻ gian vào đây, nó vét không còn một món. Đi đâu hết. » Thầy đương suy nghĩ, bỗng thấy ông Tâm đi đâu cũng vừa về.

— Bầm bác, tôi về mời xuống.

— Trên nhà mạnh hãy thầy giáo ? Thầy về có việc chi không mà đi thỉnh linh vậy ?

Cảnh-Du nghe hỏi tới đó thì hết hồn ! Tuy vậy thầy nghĩ không lẽ mà ai thấu nỗi việc trên Vĩnh-long thầy thưa :

— Cảm ơn bác, ba má tôi mạnh.

Thầy ngồi có ý trông Kim-Phụng. Thầy lóng nghe coi ông Tâm có kêu có chám nước như mọi lần không. Không. Nín không động thầy phải xi :

— Có hai đầu mà tự này giờ tôi thấy vắng bác ?

Thầy thấy như ông Tâm bất tỉnh, ông không muốn trả lời. Ông nói gì nghe tầm rỗng chết.

Cảnh-Du không hiểu ông muốn nói gì. Thầy muốn hỏi nữa, thầy không dám.

Phải hiểu, Cảnh-Du lại đây là vì Kim-Phụng hơn. Ngồi mà nói chuyện với ông Tâm, thầy chẳng thấy lý thú gì, huống chi cái gì chỉ ắp ứng

của ông thêm làm cho thầy nhột nhạt. Thầy không ngồi thêm nữa được. Thầy từ giả đi về. Thầy buồn. Thầy buồn mà ông Tâm có vui gì đâu. Ông trông theo thầy, rồi ông hồi tưởng đến lúc mới bắt đầu biết nhau, cái tình giao hảo đậm đà, bây giờ bực ngợ, ông buồn. Ông tiếc, ông muốn có cái tình nó ở lại như xưa mà không thể nào dặng. Ông thăm chắc lưỡi : « Đó là tại ai ! » Ông trở vô.

Trong buồng Kim-Phụng nằm không dám thở cho mạnh. Cô hồi hộp, trống ngực có đánh. Cô nghe thầy giáo tới nhà, nghe thầy nói chuyện, nghe thầy về, nghe ba cô đóng cửa. Đèn tắt. Cô lại nghe ba cô giữ mừng, giữ chiếu... Ông rên khản.

Từ hôm đó, đi ra một bước, Kim-Phụng xem trước, ngó sau, rút rờ như đứa gian giòn-giác, như gà sợ cáo. Cô đi lựa giờ, cô về lựa giờ. Ngày giờ làm việc trong nhà phải sửa lại cái « biểu » mới.

Qua ngày sau Cảnh-Du cũng đến ông Tâm nữa. Bữa nay cũng như bữa trước, không thấy tâm dạng Kim-Phụng chút nào. Lại chẳng những bữa đó, bữa khác cũng vậy. Thấy đi không về không trở lại như vậy. Ban đầu thầy còn giả dờ hỏi thăm coi Kim-Phụng đi đâu mà vắng cô lâu quá, thì coi bộ ông Tâm không sẵn lòng trả lời với thầy về khoảng đó, sau thầy không dám hỏi nữa. Vẫn biết ông thầy thuốc niềm nở với thầy luôn, song niềm nở mà chẳng chịu cho thấy mặt Kim-Phụng thì cũng như đuổi khéo thầy vậy. Thế rồi Cảnh-Du, đầu chưa hiểu vì lẽ gì Kim-Phụng vắng mặt, cũng phải hiểu vì lẽ gì. Thầy buộc thầy phải hiểu. Cái con chim « Phụng » của thầy mà bóng bặt hình tàng, tất phải có nguyên nhân làm sao chứ phải không ? Hiểu vậy rồi thầy buồn rầu lắm. Người ta giấu con Kim-Phụng của thầy, thầy muốn tìm ra. Thầy tìm mưu này chước nọ làm sao cho thấy mặt Kim-Phụng mà cũng không thấy được. Thế rồi thầy tưởng, ước đến quyền phép thần tiên. Thầy muốn cho thầy có con mắt như thần « Thiên lý nhãn » dò ra một cái thì thấy Kim-Phụng ở đâu ;

PHU NU TAN VÂN

cho thầy có cánh thầy lên ăn cắp cô mà bay đi, bay đến cái hoang-đảo nào rồi thầy cùng cô tạo chỗ đó ra cảnh Bồng-lai.

Cảnh-Du buồn rầu quá ; thầy như điên. Thầy vui, giận bất thường. Về nhà chẳng nói gì, vô trường cái tánh thầy biến đổi dễ thấy lắm. Học trò bình thường nó yêu thầy lắm. Bây giờ nó sợ thầy cũng lắm. Hễ nó thấy thầy nó ngồi chổng tay lên cam, ngó bổng lên trời hay găm xuống đất, nó biết tới giờ thầy nó làm-niệm gì đó đó, thì nó ngồi xăm xi với nhau.

— Thầy mình inh điên.

— Mày nói thầy điên hả ?

— Thầy buồn lắm, mấy anh đừng nói chuyện.

— Coi bộ anh thầy khóc mấy lần !

— Dĩ !

— Một bữa đi dạy về, Cảnh-Du được giấy của thầy phân Ngô mời thầy ăn cơm. Chiều đi dạy rồi thầy đi luôn lại nhà thầy phân. Thầy phân gốc người Vĩnhlong, đồng hương với Cảnh-Du. Thầy phân lại là bạn học lúc nhỏ của ông Hoàng-cảnh-Thanh và có tình nhau nhiều ít. Từ lại dạy đây, lâu lâu Cảnh-Du cũng có đến thăm thầy. Song thầy phân, thì Cảnh-Du kêu tới bằng hàng chủ lạn, không

đồng chan, nên Cảnh-Du rất ít lần-la chơi-bời. Vả ở bực chủ bác thời thường hay khuyên dạy mỗi lần gặp mặt. Huống chi câu chuyện về đạo đức, là cơm nếp nát, chán lắm, nhứt là tuổi trang thầy giáo thì lại càng chán hơn hết. Vì vậy Cảnh-Du không hay lại chú phân của thầy.

Tuần phân thấy Cảnh-Du lại thì niềm nở lắm.

— Giáo, sao cháu không hay lại nhà chú ?

Cảnh-Du khó trả lời quá. May, thầy phân hỏi tiếp :

— Cháu có buồn không ?

— Thưa, có buồn chi đâu.

Thầy phân cười.

— Này, lòng này cháu nên lại chơi thường với chú nghe không. Ở đây chú không chơi với ai hết thấy. Ngon tình họ xấu lắm. Mình, bà con, chơi với nhau dễ — Mà cháu có thiếu chi không ? Đằng này có đủ. Sách kia ! (Thầy phân chỉ vào tủ sách). Cả tủ, cháu có muốn đọc lấy đọc. Nhứt trình đủ thứ. Đồ đó giải trí được lắm cháu.

Cảnh-Du chẳng trả lời làm sao. Thầy cứ dạ dạ, vâng vâng. Cơ n nước xong, thầy về. Thầy phân khuyên lon Cảnh-Du đủ đều, thầy đến dò Cảnh-Du nên tới nhà thầy vì thầy cần có mặt

Công-ty

Forvil

VA

Docteur Pierre

Bủ thứ dầu thơm,

Phấn,

Savon rửa mặt,

Nước súc miệng,

Savon đánh răng.

Khắp nơi đều có bán lẻ.

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN :

**INDOCHINE
IMPORT,
C. HUCHET**

40-46 — Rue Pellerin — Saigon

BÔNG-NAI

bị đình bản ba tháng

« Xuất-bản, tuyệt-bản, đình - bản, tài - bản, là những tiếng đã quen tai người đọc báo quốc-ngữ. »

Là câu đầu ở số đầu của tạp - chí « Bông-Nai » sau khi chỉnh-đốn. Nay muốn đem làm câu chơi cho nó trước khi đình bản thời không biết viết vào đâu, cho nên nhờ các đồng-nghiep một góc giấy, để đạt đến các bạn đọc giả và anh em thất-nghiep dự-thí.

Độc-giả đã trả tiền rồi, thời ba tháng nữa chúng tôi sẽ gởi tiếp báo cho. Trong lúc nghỉ chúng tôi sắp đặt lại tròn vẹn hơn, để khi tục-bản sẽ làm vừa lòng độc-giả, đến công mong chờ.

Bài dự thi chúng tôi vẫn chấm như không có sự gì xảy ra. Lối đầu năm Tây, bài chấm rồi, sẽ nhờ các báo hằng ngày đăng băng phát thưởng.

BÔNG-NAI đình-bản cần-cáo

PHU NU TAN VAN

Cảnh-Du làm.

Về nhà, Cảnh-Du suy tưởng hoài. Thấy suy tưởng cái cũ của thầy phán. Nhưng vì cái lòng tốt của thầy phán lâu nay là vậy. Cảnh-Du biết lâu, nên thầy không dám nghĩ chi cả.

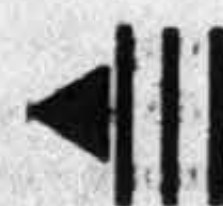
Đến như thầy phán, thầy vị bụng bạn thầy là ông Hoàng-cảnh-Thanh, làm cho Cảnh-Du khuấy lảng, chứ thầy cũng biết con người ta đập vô trong chữ tình rồi dầu có làm gì cũng vô ích. Họ là đời có một cái ngẫu nhiên nào làm cho người ta tình ngộ thì sao không biết.

Lần lần đến gần bãi trường Tết. Ông bà Hoàng-cảnh-Thanh cho thầy hay lúc đó sẽ cưới vợ. Được thơ, Cảnh-Du như bị cái khuyết của ma « thần vòng » trông vào cổ, thầy nghẹn họng tức tức mà nói không được. Trong thơ dặn thầy không được không về như lần nói vợ. Nếu để duyên thì e lỡ việc. Cảnh-Du giận nói: « Có lẽ thì lỡ cho rảnh! Bây giờ tôi làm cho lỡ đi. Tôi không thể nói lời thôi gì hết. » Thầy nhứt quyết trong trí, thầy tình buông cương. Thầy lại nói: « Bề nào lỡ rồi thì thôi. Cha mẹ có chém mình thì chém bằng sống, chứ nỡ chém bằng lưỡi dao. Mình phải đi ngay lại Kim-Phụng bây giờ. Phải bàn tính cho gấp. Hai đứa phải như bóng theo hình. Dầu lặn suối hay trèo non, ta chẳng quên. Ông Tào đã xử tệ với ta, thì ta phải lo liệu lấy ta. Ta không nên tin cậy vào ai được. »

Chân chân trời nắng như lửa đốt, không biết cái mãnh lực của ái tình nó mạnh mẽ nào mà nó

Dời chỗ

Kể từ 1er Janvier 1934, nhà báo Phụ-nữ Tân-văn đã dời về đường Massiges số 65; và có đặt thêm một sở để tiếp nhận thơ từ và thâu tiền báo ở số 85 đường d'Ormay (tại nhà in ông Jh. Viêt).— Thơ từ, bài vở và tiền bạc xin gửi ngay cho:



Mme NGUYỄN-ĐỨC - NHUAN
Chủ báo Phụ-nữ Tân-văn
65, Rue de Massiges, Saigon.

Chợ quên

Dầu TỪ-BI

kéo Cảnh-Du đi kham.— Mà thầy đi đâu? — Đi tìm Kim-Phụng.— Thầy khéo làm một việc buồn cười. Người ta đã định chẵn cho thầy thấy mặt con người ta. Con người ta sợ thầy như rắn mồng năm, thời ai còn dám để cho thầy thấy mặt. Thầy tới nhà ông Tâm. Nhà ông lớn gầy như nhà trốn. Thầy không thấy dạng ai hết. Uất khí nó bùng với sức nóng ban ngày đốt trong lòng thầy. Mắt mở trao trao mà dường như thầy quánz mạnh. Thầy ra về. Thầy đi như người say quá chén. Cái xác thầy phó cho hai chơ: dui đất và đem đi đâu thì đem.

Trời nắng như đốt, hơi cái nóng dưới lộ bốc lên hừng-hực. Trước mắt xem thấy tủa hào-quang. Thế mà Cảnh-Du đi như đi hững mát buổi chiều. Thầy về tới nhà mệt hết sức, thầy lại nằm nữa ở! Tâm rồi thầy nằm liêu liếm linh. Bất đắc dĩ thầy phải vào đường-đường mà dưỡng bệnh.

Một mình ở trong một cái phòng bệnh, Cảnh-Du đã buồn lại càng buồn. Thầy không ngày đêm nào mà không nghĩ chuyện đầu đầu. Có anh em đến thăm thầy còn khuấy lảng dặng một chút, anh em về rồi thì thầy làm như bệnh liệt nhược nằm hoài.

Một đêm, thầy nằm xem cách sanh hoạt của giống loài trên vách. Một chút mơn mõi thầy thiu thiu muốn ngủ. Xảy nghe khua mạnh một tiếng.— « Uy, em! »— Thầy mơ-màng thấy Kim-Phụng. Nghe tiếng khua-động thầy tưởng có Kim-Phụng đến xô cửa thiệt. Thầy kêu lên, mừng, lồm-cồm ngồi dậy. Thầy ngó giáo-giác. Ánh đèn sáng trưng trong phòng, cái phòng không, thầy không ngờ hoặc gì nữa. Nhưng mà thầy cứ tưởng có. Thầy dòm lom-lom cái cửa phòng. Cái cửa chẳng động dấy chút nào. Thầy nghe trong mình hùn-hùn nổi cơn nóng, thầy chúi xuống rồi thầy rên than: « Ước chết! Tức chết! Bảo thôi đừng có tưởng nữa, hình ảnh đầu mà theo hoài hỡi Kim-Phụng! » (Còn tiếp)

P. NGUYỄN-VĂN-CHÂU

Môn bài 16, đại-lộ Gallieni

SAIGON

26 - QUAI PIQUET - PHNOM-PENH

là nhà chuyên môn về nghề đóng bìa sách
và đủ các thứ hộp bằng carton
Giá rẻ hơn các nơi

NHÀ THUỐC ĐÀU-RÔNG TUYẾN-BỎ

Nhà thuốc ĐÀU RÔNG quảng-cáo Đồng-bào, vì trong địa-phần Nam-kỳ, từ ngày nay lại sau, mấy hạt về tiền-giang giao cho hiệu NGUYỄN-THỊ-KÍNH ở Saigon thay mặt cho bốn-hiệu. Các món thuốc ĐÀU RÔNG, được đồng-bào hoan-nginh thêm trọng là bởi ông HỒ-MINH-KHAI bảo chế không món nào trăm trệ, nhờ vậy mà được tấn hóa trên đường thương-nghiệp với ngoại bang, nên bốn hiệu lo cho nhiều vị bán-chủ muốn dùng thuốc của bốn-hiệu khỏi sự trễ nải mà phải thất vọng, bởi vậy việc tiền-giang mua sỉ và lẻ hoặc muốn trừ bán trong hạt, xin do nơi hiệu NGUYỄN-THỊ-KÍNH Saigon, giá cả cũng y như của bốn-hiệu bấy lâu vậy. Luôn dịp bốn-hiệu xin kể mấy món thuốc có công lớn với xã-hội thuở nay chủ trị về khoa Phụ-nữ và nhi-dồng rất đại tài.

SỐ 1. — LONG VIÊN HOÀN

Thuốc trị các chứng bệnh ho lao, tổn, đàm vườn máu, lạc huyết, thổ huyết, ho khan, đánh và bị té ho, huyết hư ho; vì thuốc này nhờ Long viên hương, và các thuốc tư bổ về phổi lao, lại chưng cách thủy với sữa dê, nên một cách bổ phổi rất lạ thường, hơn các thuốc khác, công nó danh tiếng hoài 12 năm đồng pháp Đồng-tặng là đệ nhứt, 1 hộp 8 hoàn 1p.00.

SỐ 11. — NỮ THẦN TÀI HOÀN

Thuốc trị tử cung bệnh, và 5 thứ bạch đới hạ, hoặc huyết hư, cũng truyền nhiễm giao độc đờn ông mà sanh ra bạch

đái năm sắc, thì dùng nó trong một đêm thấy công hiệu, và sáng ngày đại tiểu thông thã, ăn dặng ngũ nhũ và khoé 1 hộp 14 hoàn 1p.50

SỐ 8. — BẢO TRUNG HOÀN

Thuốc trị các chứng đau bao tử và trùng các món đồ ăn độc sanh bệnh cùng ỉa máu và bệnh trĩ, người tình khô huyết thiếu hay bón uất hoặc là bị các chứng về ăn uống không ngon hoàn thuốc này đồng-bào đã công-nhận lâu rồi thiệt hiệu-nghiêm. Mỗi hộp 20 hoàn giá 1\$ 00.

SỐ 12. — VIỆT-NAM CƯỜNG LỰC HOÀN

Ông HỒ-MINH-KHAI có chọn

lựa một thứ thuốc kêu là Việt-Nam Cường-lực hoàn, chủ trị các chứng tê bại và người sức lực yếu, cũng các vị tôn-trưởng lớn tuổi, tay rung đầu lắc gối mỏi, đi đứng không được mạnh dạn. Bệnh nhẹ uống 2 ngày thấy công hiệu, bệnh nặng uống một tuần thì đi dặng, còn uống mà lấy sức mạnh, nước 3 hoàn vỏ khô cở rồi đánh vào thịt không biết đau. Mỗi hộp lớn giá 5p00 mỗi bao 0p50.

SỐ 13. — NHI KHOA THẦN ĐƠN TÂN

Thuốc trị con nít nóng mề mang, và kinh phong, đau ban đỏ mề hơi đầu, ăn ngũ không dặng 1 bao 0p25.

Các nhà Đại-lý của bốn hiệu sau đây:

GOCONG, M. Lê-thành-Nghiêm
CAIBE, M. Lê-văn-Mãng
VINHLONG, M. Nguyễn-thành-Liêu
SADEC, Cô Nguyễn-thị-Linh
CANTHO, M. Võ-văn-Nhiều
CANTHO, M. Thành-Phát
LONGXUYEN, Cô Đồng-thị-Đôi
BENTRE, M. Nhân-văn-Áp
MOCAY, M. Ngô-văn-Thọ
TRAVINH, M. Phạm-ngọc-Cần
SOCTRANG, M. Trĩn-kim-Thịnh
PHUNGHIEP, M. Lương-huỳnh-Đe
TRAON, Hạnh-xuân-Viên
NGANAM, M. Lâm-lân-Hưng
PNOMPENH, Bazar Trường-Xuân
25-26-27-28 Quai Piquet
CANGIQC, M. Lê-thành-Lợi
BACLIEU, M. Lê-ngọc-Thành

CHAUDOC, Hoa-Sanh Bazar
TANAN, M. Nguyễn-hữu-Dur
KYSO, Tiệm hàng xén bảy Cẩn
BENLUC, Tiệm thầy giáo Nghi
DUCHOA, M. Lai-văn-Thường
CHOLON, M. Phạm-văn-Thịnh
SAIGON, Nguyễn-thị-Kính
DAKAO, M. Huỳnh-hữu-Cao
GIADINH, Nguyễn-văn-Điền chợ Bachiêu
THUDAUMOT, M. Phạm-văn-Sử
BIENHOA, M. Dương-tấn-Thần
LONGTHANH, xin hỏi M. Phan-Sanh nhà thờ
BARIA, M. Lưu-xiêu-Linh
CAP Saint JACQUES, Tiệm Bazar cô Trần-thị-Huân
LOCNINH, Mme Cẩn, hiệu Phụng-Hoang
RACHGIA, M. Nguyễn-ngọc-Thái
CAMAU, M. Phạm-văn-Được
KOMPONGCHAM, M. Lê-văn-Thông

IMP. J. NG-VAN-VIET & FILS.

DÉPÔT LÉGAL

Librairie 200.
Saigon, le 15/1/1934

